

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Biểu mẫu 17
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng
sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021-2022

1. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.- Áp dụng kiến thức về các loại thiết bị điện, điện tử, hệ thống điện công nghiệp và dân dụng.- Trình bày, giải thích được hoạt động của các bộ điều khiển trong công nghiệp và dân dụng.- Phân tích, tính toán hệ thống điện và hệ thống điều khiển trong công nghiệp. Kỹ năng <ul style="list-style-type: none">- Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.- Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.- Thiết kế, vận hành, bảo trì hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng.- Tích hợp, cải tiến các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng. Thái độ

		<p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 151 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương : 41 tín chỉ Tỷ lệ: 27,2% - Kiến thức chuyên nghiệp : 110 tín chỉ Tỷ lệ: 72,8% + Kiến thức cơ sở ngành : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 33,8% + Kiến thức chuyên ngành : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 31,1% + Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,3%

		+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,6%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành CNKT Điện, Điện tử có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ các ngành: KT Điện; KT điều khiển và Tự động hóa; KT Điện, Điện tử; Thiết bị - Mạng & Nhà máy điện, Thạc sỹ khối ngành kinh tế trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p><i>Người tốt nghiệp ngành CNKT Điện, Điện tử có thể đảm nhận các vị trí:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư điện. - Kỹ sư tự động hóa. - Nhân viên lắp đặt, vận hành, bảo trì Điện, điện tử, tự động hóa. - Nhân viên kinh doanh thiết bị Điện – Điện tử. - Kỹ sư giám sát Điện. - Kỹ sư điều hành hệ thống. - Quản lý dự án. - Kỹ sư quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật. - Kỹ sư tự động hoá và điều khiển. - Kỹ sư tư vấn và thiết kế. - Kỹ sư nghiên cứu và phát triển sản phẩm. - Giám đốc kỹ thuật.

2. Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng,	Kiến thức:

	thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hoá, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lãnh vực ngành nghề. - Vận dụng phần mềm đồ hoạ cơ khí và điện tử để thiết kế và mô phỏng hệ thống cơ điện tử. - Áp dụng kiến thức khoa học máy tính, trí tuệ nhân tạo (AI), lý thuyết điều khiển và kỹ năng lập trình để xây dựng các hệ thống thông minh điều khiển bằng máy tính. - Áp dụng kiến thức về điện - điện tử, hệ thống máy tính và kỹ thuật cơ khí vào thiết kế chế tạo điều khiển robot và các hệ thống cơ điện tử. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Thiết kế các máy móc và cơ cấu đặc trưng ngành cơ điện tử. - Kỹ năng ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và IOT vào tự động hoá sản xuất trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. - Tính toán, thiết kế, vận hành hệ thống cơ điện tử (tay máy robot, robot thông minh, dây chuyền sản xuất tự động hóa MPS, PCS, các quy trình sản xuất linh hoạt...). <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động lực học khởi nghiệp và học tập suốt đời. - Tuân thủ quy tắc đạo đức về bảo mật thông tin, bản quyền và tôn trọng luật pháp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn

	hoạt cho người học	<p>cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức đại cương:</td> <td>41 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 26.97%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>: 99 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 65,13 % - +</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 43 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 28,29 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 56 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 36,84 %</td> </tr> <tr> <td>- Thực tập</td> <td>: 5 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3,29 %</td> </tr> <tr> <td>- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>: 7 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4,61 %</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương:	41 tín chỉ	Tỉ lệ: 26.97%	- Kiến thức chuyên nghiệp:	: 99 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,13 % - +	Kiến thức cơ sở ngành	: 43 tín chỉ	Tỉ lệ: 28,29 %	+ Kiến thức chuyên ngành	: 56 tín chỉ	Tỉ lệ: 36,84 %	- Thực tập	: 5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,29 %	- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,61 %
- Kiến thức đại cương:	41 tín chỉ	Tỉ lệ: 26.97%																		
- Kiến thức chuyên nghiệp:	: 99 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,13 % - +																		
Kiến thức cơ sở ngành	: 43 tín chỉ	Tỉ lệ: 28,29 %																		
+ Kiến thức chuyên ngành	: 56 tín chỉ	Tỉ lệ: 36,84 %																		
- Thực tập	: 5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,29 %																		
- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,61 %																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật cơ điện tử có thể tham gia các chương trình Thạc Sĩ Kỹ thuật Cơ điện tử, Tự động hóa trong nước hoặc quốc tế																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, Sinh viên có khả năng làm việc tại các Doanh nghiệp sản xuất tự động, thiết kế cơ khí – khuôn mẫu, sản xuất kinh doanh trong ngành kỹ thuật Cơ điện tử. Cụ thể như sau:</p> <p>- Kỹ sư thiết kế và ứng dụng công nghệ AI, IOT.</p>																		

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư thiết kế và lập trình phần mềm điều khiển hệ thống công nghiệp. - Kỹ sư thiết kế khuôn mẫu cơ khí. - Kỹ sư quản lý sản xuất. - Cán bộ kỹ thuật. - Chuyên viên tư vấn kỹ thuật.
--	--	--

3. Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô. - Giải quyết các vấn đề kỹ thuật phức tạp bao gồm xác định, nhận dạng, phân tích và đề xuất các giải pháp khắc phục các hư hỏng, cải tiến và nâng cao hiệu quả sử dụng của các chi tiết, hệ thống và máy móc liên quan đến lĩnh vực ô tô. - Cải tiến các giải pháp kỹ thuật dựa trên sự áp dụng kỹ thuật thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và thay đổi công nghệ với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. - Phát triển các hoạt động bảo dưỡng sửa chữa ô tô dựa trên việc phối hợp kiến thức công nghệ kỹ thuật ô tô, quản trị kỹ thuật ô tô và sự hiểu biết về các xu hướng đương đại của ngành. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong các bối cảnh của ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô. - Phối hợp các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện, CNTT với các bên liên quan trong môi trường kỹ thuật và xã hội; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên. - Thực hiện các khảo cứu và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô. - Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy tắc an toàn và kỷ luật lao động, tuân thủ pháp luật, thể hiện sự tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

		- Sẵn sàng học tập suốt đời để phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của công nghệ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 151 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: 41 tín chỉ Tỷ lệ: 27,2 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 110 tín chỉ Tỷ lệ: 72,8 % + Kiến thức cơ sở ngành: 49 tín chỉ Tỷ lệ: 32,45 % + Kiến thức chuyên ngành : 49 tín chỉ Tỷ lệ: 32,45 % + Thực tập : 05 tín chỉ Tỷ lệ: 3,3% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 07 tín chỉ Tỷ lệ: 4,6 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể học lên các bậc học cao hơn trong các chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật ô tô, Kỹ thuật cơ khí động lực và các ngành gần đào tạo tại các trường đại học trong nước và quốc tế.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô có thể đảm nhận các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, Giám sát xưởng, Quản đốc, Kỹ sư tư vấn về kỹ thuật và dịch vụ, dịch vụ khách hàng tại các đại lý, gara ô tô, các công ty hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến ô tô; - Kỹ sư vận hành, Kỹ sư đảm bảo/kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các nhà máy sản xuất phụ tùng, và dây chuyền sản xuất và lắp ráp ô tô; - Nhân viên bán hàng trong các công ty về phụ tùng, công ty và đại lý kinh doanh ô tô; - Kỹ sư thiết kế trong các lĩnh vực tự động hóa nông nghiệp, xe chuyên dùng và ứng dụng năng lượng thay thế và tái tạo trên các máy móc liên quan đến ô tô và máy động lực; - Giảng viên tại các trường đào tạo nghề nghiệp về kỹ thuật liên quan đến ô tô; - Bên cạnh đó, các kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô cũng có các cơ hội để phát triển sự nghiệp cho các vị trí quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất và vận hành trong các nhà máy sản xuất và lắp ráp xe hơi, các công ty cung cấp phụ tùng cho nền công nghiệp ô tô, và các cơ hội để khởi nghiệp trong các ngành nghề liên quan đến bảo dưỡng sửa chữa và kinh doanh ô tô. Người tốt nghiệp cũng có thể làm ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác.
----	-------------------------------	---

4. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp.

	độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật để giải quyết các vấn đề phức tạp trong thiết kế, tái thiết kế, cải tiến, hoạch định và kiểm soát các quá trình và hệ thống sản xuất tích hợp giữa con người và công nghệ nhằm không ngừng nâng cao năng suất và chất lượng - Hoạch định và triển khai nghiên cứu thực nghiệm cũng như phân tích và diễn dịch dữ liệu để đưa ra những quyết định có cơ sở. - Áp dụng phương pháp luận thiết kế kỹ thuật để phát triển các giải pháp quá trình và hệ thống đáp ứng đồng thời nhiều mục tiêu mâu thuẫn cân đối giữa yếu tố kỹ thuật, kinh tế và các yếu tố an toàn lao động, văn hóa, và môi trường <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Làm việc trong các nhóm đa chuyên môn, đóng vai trò lãnh đạo chuyên môn, kiến tạo môi trường hợp tác giữa các thành viên, thiết lập mục tiêu nhiệm vụ và cùng nhau đạt được các yêu cầu định trước - Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và bằng viết trong công tác với nhiều đối tượng khác nhau về chuyên môn và trình độ bằng tiếng Việt và tiếng Anh - Kỹ năng sử dụng các công cụ kỹ thuật hiện đại cho việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật thực tế. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - Khả năng nhận biết ảnh hưởng của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu hóa và xã hội hóa.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành

	học tập, sinh hoạt cho người học	<p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 151 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: 39 tín chỉ Tỉ lệ: 25,8 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 92 tín chỉ Tỉ lệ: 60,9 % + Kiến thức cơ sở ngành: 42 tín chỉ Tỉ lệ: 27,8 % + Kiến thức chuyên ngành: 50 tín chỉ Tỉ lệ: 33,1 % - Thực tập : 8 tín chỉ Tỉ lệ: 5,3 % - Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ Tỉ lệ: 8,0 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp đại học, Kỹ sư Kỹ thuật HTCN có thể tham gia học tập tại các chương trình Thạc sĩ/ Tiến sĩ ngành Kỹ thuật HTCN/Logistics; MBA trong nước và quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật hệ thống công nghiệp có thể đảm nhận các công việc:

		<p>- Kỹ sư KTHTCN sau khi tốt nghiệp Đại học NTT có năng lực đáp ứng các yêu cầu việc làm sau trong các ngành: dệt-may/da giày, cơ khí, hoạch định/dự án, kho vận, QA/QC, sản xuất, thu mua/vật tư/kho vận, tự động hóa/ôtô, vận chuyển/giao nhận.</p> <p>- Một số công việc kỹ sư ngành Kỹ thuật hệ thống công nghiệp có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp: Work Study Technician; Production Engineer; Nhân Viên Định Mức - Costing Staff; Jr. Lean Manufacturing Engineer; Quality Production Leader; Process Technician; Industrial Engineer Kỹ Sư Công Nghiệp; Nhân Viên QA; Nhân Viên LEAN/ GSD / IE; Nhân Viên Quản Lý Chất Lượng Hệ Thống ISO; Supply Chain Assistant; Planning Assistant Manager; Nhân Viên Quản Lý Đơn Hàng; Production Planner/ Nhân Viên Lập Kế Hoạch Sản Xuất; Material Planner; Material Control Supervisor; Nhân Viên Phòng Quản Lý Sản Xuất ; Production Control Officer; Kỹ Sư (Sản Xuất/ Qc); Total Productive Management Assistant - Entry Level; Leader (PC - WH - QLSX - Kho); Kỹ Thuật Viên Sản Xuất (cải Tiến Quy Trình/kỹ Sư Ie); Quản Lý Thống Kê Sản Xuất/ Statistical Supervisor.</p>
--	--	--

5. Quan hệ công chúng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Nắm vững quy định về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để vận dụng hiệu quả trong công tác PR và truyền thông. - Nắm vững và vận dụng kiến thức trong lĩnh vực PR và truyền thông vào thực hành nghề nghiệp trong môi trường thực tiễn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.

		<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm, kết nối với tổ chức, đồng nghiệp và khách hàng. - Thuần thục các kỹ năng tác nghiệp truyền thông trong môi trường thực tiễn. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. 															
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 144 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>45 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 31,3%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>84 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 58,3%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 38 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 26,4%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 46 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 32%</td> </tr> <tr> <td>Thực tập</td> <td>: 05 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3,5%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	45 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,3%	Kiến thức chuyên nghiệp:	84 tín chỉ	Tỉ lệ: 58,3%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 38 tín chỉ	Tỉ lệ: 26,4%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 46 tín chỉ	Tỉ lệ: 32%	Thực tập	: 05 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,5%
Kiến thức đại cương:	45 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,3%															
Kiến thức chuyên nghiệp:	84 tín chỉ	Tỉ lệ: 58,3%															
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 38 tín chỉ	Tỉ lệ: 26,4%															
+ Kiến thức chuyên ngành	: 46 tín chỉ	Tỉ lệ: 32%															
Thực tập	: 05 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,5%															

		Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 10 tín chỉ Tỷ lệ: 7%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành QHCC có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ về QHCC, Báo chí - truyền thông trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người tốt nghiệp ngành Quan hệ công chúng có thể đảm nhận các vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm nhân viên PR, nhân viên quảng cáo, marketing tại các đơn vị, tổ chức trong các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tư nhân; - Làm chuyên viên tổ chức sự kiện, MC, phát ngôn viên cho các cơ quan, tổ chức...; - Làm phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo chí, tạp chí, hãng thông tấn, các đài phát thanh, truyền hình...; - Làm cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông; các công ty, doanh nghiệp...

6. Truyền thông đa phương tiện

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Hiểu biết khoa học máy vi tính. - Nắm vững quy trình thiết kế và lập trình tương tác. - Nắm vững nguyên lý thị giác, mỹ thuật đa phương tiện, nghiệp vụ báo chí truyền thông đa phương tiện và kiến thức quản trị cơ sở dữ liệu đa phương tiện. - Hiểu biết sâu về thực tế ảo.

		<p>- Nắm vững công nghệ nguyên lý xây dựng và thực hiện kỹ xảo điện ảnh - truyền hình.</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Phác thảo và thể hiện các dạng nhân vật. - Thiết kế và lập trình Website căn bản, 3D và chương trình đa phương tiện. - Thực hành kỹ thuật quay phim, nhiếp ảnh, ký họa <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.

		5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 144 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương : 43 tín chỉ Tỷ lệ: 29.9% - Kiến thức chuyên nghiệp : 81 tín chỉ Tỷ lệ: 56.3% - Kiến thức cơ sở ngành : 32 tín chỉ Tỷ lệ: 22.3% - Kiến thức chuyên ngành : 49 tín chỉ Tỷ lệ: 34% - Thực tập : 10 tín chỉ Tỷ lệ: 6.9% - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 10 tín chỉ Tỷ lệ: 6.9%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Truyền thông đa phương tiện có thể học tiếp các chương trình: Thạc sĩ Truyền thông đa phương tiện, Báo chí, Quan hệ công chúng trong và ngoài nước
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Truyền thông Đa phương tiện có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc khác nhau: quản lý, biên tập, xây dựng các nội dung báo chí, ấn phẩm tại các cơ quan báo chí, báo điện tử, nhà xuất bản; viết, biên tập các đoạn phim quảng cáo, truyền thông tại các công ty truyền thông, truyền hình, quảng cáo; xây dựng kịch bản phim hoạt hình tại các xưởng sản xuất phim hoạt hình; viết kịch bản trò chơi điện tử tại các công ty phát triển game,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia công tác nghiên cứu, trợ giảng các môn thuộc chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện, tham gia hướng dẫn sinh viên thực tập xây dựng kế hoạch đề án tiền tốt nghiệp. - Có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo, nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành

		- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và đặc biệt nắm vững các phần mềm thiết kế chuyên dụng liên quan đến lĩnh vực Truyền thông đa phương tiện
--	--	---

7. Du lịch

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế du lịch; - Áp dụng những kiến thức chuyên môn như nghiệp vụ hướng dẫn, tuyển điểm du lịch; Module Hệ thống di tích lịch sử và danh thắng Việt Nam; Nghiên cứu kinh doanh du lịch... vào hoạt động hướng dẫn và quản lý du lịch. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề; - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và đọc hiểu tài liệu chuyên môn; - Tiếp thu việc sử dụng công nghệ hiện đại vào các quy trình phục vụ để thiết lập và vận hành hệ thống khách sạn an toàn và hiệu quả trong bối cảnh du lịch hiện đại; - Phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội; phẩm chất của người làm nghề du lịch; - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 134 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức đại cương:</td> <td>47 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35,1 %</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>87 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 64,9%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>27 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 20,1%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>53 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 39,5%</td> </tr> <tr> <td>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>07 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5,2%</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương:	47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,1 %	- Kiến thức chuyên nghiệp:	87 tín chỉ	Tỉ lệ: 64,9%	+ Kiến thức cơ sở ngành:	27 tín chỉ	Tỉ lệ: 20,1%	+ Kiến thức chuyên ngành:	53 tín chỉ	Tỉ lệ: 39,5%	+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	07 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,2%
- Kiến thức đại cương:	47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,1 %															
- Kiến thức chuyên nghiệp:	87 tín chỉ	Tỉ lệ: 64,9%															
+ Kiến thức cơ sở ngành:	27 tín chỉ	Tỉ lệ: 20,1%															
+ Kiến thức chuyên ngành:	53 tín chỉ	Tỉ lệ: 39,5%															
+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	07 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,2%															
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Du lịch có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ Du lịch trong nước hoặc quốc tế.															
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Hướng dẫn viên du lịch; Chuyên viên thiết kế và điều hành chương trình du lịch nội địa và quốc tế; Chuyên viên kinh doanh, nghiên cứu															

		<p>các sản phẩm dịch vụ du lịch tại các công ty du lịch lữ hành. Triển vọng nghề nghiệp: thăng tiến lên vị trí quản trị viên cấp cơ sở sau 3-5 năm (trưởng nhóm/giám sát bán hàng, marketing, nhân hàng), quản trị viên cấp trung sau 5-10 năm (trưởng phòng/giám đốc bộ phận, đại lý lữ hành).</p> <p>- Chuyên viên tại các cơ quan lý nhà nước về du lịch, các tổ chức xã hội nghề nghiệp về du lịch, trung tâm xúc tiến du lịch. Sau một thời gian làm việc, tích lũy kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện quy định của luật pháp (nếu có) người học có thể phát triển nghề nghiệp trở thành quản lý cấp trung tại cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.</p>
--	--	--

8. Quản trị khách sạn

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực khách sạn. - Áp dụng các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về dịch vụ lưu trú, Quản trị Doanh nghiệp; Tài chính; Marketing; Nhân lực trong kinh doanh khách sạn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và đọc hiểu tài liệu chuyên môn. - Tiếp thu việc sử dụng công nghệ hiện đại vào các quy trình phục vụ để thiết lập và vận hành hệ thống khách sạn an toàn và hiệu quả trong bối cảnh du lịch hiện đại. - Phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời.

		<p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội; phẩm chất của người làm nghề khách sạn. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. 																		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td> <td>: 47 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35,6 %</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 69 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 52,27%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>: 28 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 21,21%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 41 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 31,06%</td> </tr> <tr> <td>Thực tập</td> <td>: 09 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 6,81%</td> </tr> <tr> <td>Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>07 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5,3%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,6 %	Kiến thức chuyên nghiệp	: 69 tín chỉ	Tỉ lệ: 52,27%	+ Kiến thức cơ sở ngành:	: 28 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,21%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 41 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,06%	Thực tập	: 09 tín chỉ	Tỉ lệ: 6,81%	Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	07 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,3%
Kiến thức đại cương	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,6 %																		
Kiến thức chuyên nghiệp	: 69 tín chỉ	Tỉ lệ: 52,27%																		
+ Kiến thức cơ sở ngành:	: 28 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,21%																		
+ Kiến thức chuyên ngành	: 41 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,06%																		
Thực tập	: 09 tín chỉ	Tỉ lệ: 6,81%																		
Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	07 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,3%																		

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Quản trị khách sạn có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sỹ Quản trị Khách sạn
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Triển vọng việc làm được cải thiện bằng cách liên kết đầu vào lý thuyết để thực hành trong ngành khách sạn, với sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp ngành khách sạn ngay khi sinh viên còn đang trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp bao gồm các vị trí công tác và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Các vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm nhân viên trong các khách sạn hay resort 4-5*; - Ca trưởng, giám sát, tổ trưởng các bộ phận trong các khách sạn, resort 3-4*; - Có thể tự khởi tạo doanh nghiệp nhà hàng khách sạn nhỏ - Làm chuyên gia tư vấn tại các sở du lịch - Tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí (khu du lịch, công viên giải trí...) - Các cơ sở kinh doanh dịch vụ vận chuyển (điều hành, bán vé, phục vụ) - Tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu (giảng viên tại các trường đại học và cao đẳng, nghiên cứu viên...) - Các dự án du lịch cộng đồng

9. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

		<p>- Áp dụng các kiến thức nghiệp vụ chuyên môn về du lịch Ẩm thực, Quản trị Doanh nghiệp; Tài chính; Marketing; Nhân lực trong kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.</p> <p>- Áp dụng các kiến thức về du lịch Ẩm thực trong kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>- Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>- Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và đọc hiểu tài liệu chuyên môn.</p> <p>- Sử dụng công nghệ hiện đại vào các quy trình phục vụ để thiết lập, vận hành hệ thống nhà hàng và dịch vụ ăn uống an toàn và hiệu quả trong bối cảnh du lịch hiện đại.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội; phẩm chất của người làm nghề nhà hàng và dịch vụ ăn uống.</p> <p>- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p>

		5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>47 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35,6 %</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>85 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 69,12%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>28 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 21,21%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>41 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 31,06%</td> </tr> <tr> <td>+ Thực tập :</td> <td>09 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 6,81%</td> </tr> <tr> <td>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>07 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5,3%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,6 %	Kiến thức chuyên nghiệp:	85 tín chỉ	Tỉ lệ: 69,12%	+ Kiến thức cơ sở ngành:	28 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,21%	+ Kiến thức chuyên ngành	41 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,06%	+ Thực tập :	09 tín chỉ	Tỉ lệ: 6,81%	+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	07 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,3%
Kiến thức đại cương:	47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,6 %																		
Kiến thức chuyên nghiệp:	85 tín chỉ	Tỉ lệ: 69,12%																		
+ Kiến thức cơ sở ngành:	28 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,21%																		
+ Kiến thức chuyên ngành	41 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,06%																		
+ Thực tập :	09 tín chỉ	Tỉ lệ: 6,81%																		
+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	07 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,3%																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sĩ Du lịch hoặc quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Triển vọng việc làm được cải thiện bằng cách liên kết đầu vào lý thuyết để thực hành trong ngành nhà hàng và dịch vụ ăn uống, với sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp ngành nhà hàng và dịch vụ ăn uống ngay khi sinh viên còn đang trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp bao gồm các vị trí công tác và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.</p> <p>Các vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thực hiện các chương trình phát triển du lịch; - Tổ trưởng bộ phận, quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự như tại các bộ phận như lễ tân, F&B, bếp, bar, hành chính...; - Giám đốc điều hành nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Giảng dạy về nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Khởi nghiệp một quán café, nhà hàng, dịch vụ ăn uống... 																		

10. Quan hệ quốc tế

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu, ngoại giao, truyền thông... - Áp dụng các kiến thức về Quan hệ quốc tế: đất nước học; khu vực học; đường lối đối ngoại của Đảng; đàm phán; nghiệp vụ quản trị và giao tiếp đối ngoại; nghiệp vụ lễ tân ngoại giao... trong lĩnh vực quan hệ quốc tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, lập luận, linh hoạt trong giải quyết vấn đề liên quan đến quan hệ đối ngoại; - Giao tiếp, đàm phán quốc tế hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và quan hệ quốc tế hiệu quả; - Tiếp thu việc sử dụng công nghệ hiện đại vào các vấn đề xã hội, nghiên cứu, công tác sư phạm trong bối cảnh hiện đại; - Phát triển tư duy phản biện trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội; phẩm chất của người làm nghề đối ngoại và hợp tác quốc tế; - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn

	hoạt cho người học	<p>cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP). Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức đại cương</td> <td>: 47 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35,6 %</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 85 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 64,4 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 22 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 16,6 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 46 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 34,9 %</td> </tr> <tr> <td>+ Thực tập</td> <td>: 10 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 7,6 %</td> </tr> <tr> <td>+Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>: 7 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5,3 %</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,6 %	- Kiến thức chuyên nghiệp	: 85 tín chỉ	Tỉ lệ: 64,4 %	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 22 tín chỉ	Tỉ lệ: 16,6 %	+ Kiến thức chuyên ngành	: 46 tín chỉ	Tỉ lệ: 34,9 %	+ Thực tập	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 7,6 %	+Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,3 %
- Kiến thức đại cương	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35,6 %																		
- Kiến thức chuyên nghiệp	: 85 tín chỉ	Tỉ lệ: 64,4 %																		
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 22 tín chỉ	Tỉ lệ: 16,6 %																		
+ Kiến thức chuyên ngành	: 46 tín chỉ	Tỉ lệ: 34,9 %																		
+ Thực tập	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 7,6 %																		
+Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 7 tín chỉ	Tỉ lệ: 5,3 %																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Quan hệ quốc tế, Sinh viên có thể học tập nâng cao trình độ ở các bậc cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ Quan hệ quốc tế, Quốc tế học thạc sĩ Châu Âu học, Châu Á học, Châu Mỹ học... do khoa hoặc các cơ sở đào tạo khác (trong hoặc ngoài nước) tổ chức.																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm rất đa dạng, có thể đảm nhiệm những vị trí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhân viên quan hệ cộng đồng, quản trị viên của các chương trình quốc tế. 																		

		<ul style="list-style-type: none"> • Nhân viên tư vấn truyền thông đa văn hóa. • Điều phối viên/ tư vấn viên trong các doanh nghiệp liên doanh hoặc các tổ chức phi chính phủ. • Nghiên cứu và giảng dạy về Quan hệ quốc tế và Quốc tế học ở các trường Đại học, Cao đẳng và Viện nghiên cứu. • Làm công tác biên dịch, phiên dịch truyền thông báo chí. • Phụ trách công tác ngoại giao, đối ngoại tại các cơ quan nhà nước, chính trị. <p>Nơi làm việc có biên độ rất rộng như: cơ quan chính phủ, trường học, doanh nghiệp, các công ty thuộc lĩnh vực hoạt động nghệ thuật, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức truyền thông, các công ty, tập đoàn Việt Nam ở nước ngoài hoặc các tập đoàn, công ty nước ngoài tại Việt Nam...</p>
--	--	---

11. Việt Nam học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu, ngoại giao, truyền thông...; - Áp dụng các kiến thức về Việt Nam học, Quan hệ ngoại giao; hoạch định chiến lược; truyền thông; Nhân lực trong bảo tồn bảo tàng, su phạm. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề; - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội và đọc hiểu, nghiên cứu tài liệu chuyên môn; - Tiếp thu việc sử dụng công nghệ hiện đại vào các vấn đề xã hội, nghiên cứu, công tác su phạm trong bối cảnh hiện đại;

		<p>- Phát triển tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong các hoạt động thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội; phẩm chất nghề nghiệp;</p> <p>- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>									
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>									
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức đại cương</td> <td>: 47 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35.6%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 78 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 59.09%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 22 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 16.66%</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35.6%	- Kiến thức chuyên nghiệp	: 78 tín chỉ	Tỉ lệ: 59.09%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 22 tín chỉ	Tỉ lệ: 16.66%
- Kiến thức đại cương	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 35.6%									
- Kiến thức chuyên nghiệp	: 78 tín chỉ	Tỉ lệ: 59.09%									
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 22 tín chỉ	Tỉ lệ: 16.66%									

		+ Kiến thức chuyên ngành : 56 tín chỉ Tỷ lệ: 42.42% - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 5.3%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Cử nhân ngành Việt Nam học có khả năng học cao học hoặc nghiên cứu sinh các ngành liên quan đến Việt Nam học như: văn hóa, văn học, lịch sử, văn hóa các dân tộc thiểu số, văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam, du lịch, báo chí, ngôn ngữ...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Sau khi ra trường, cử nhân ngành Việt Nam học có thể làm việc ở các tổ chức văn hóa, chính trị, xã hội giáo dục, khoa học, các tổ chức nước ngoài...; - Cử nhân Việt Nam học có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu về văn hóa, lịch sử, văn học, tiếng Việt. Vì vậy, cử nhân Việt Nam học có thể làm việc ở các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu các tổ chức nghề nghiệp liên quan ...; - Cử nhân Việt Nam học có khả năng có khả năng tác nghiệp về báo chí, du lịch, văn phòng, dạy tiếng.... Vì vậy, có thể làm việc trong các cơ quan báo chí, truyền thông, các công ty, các văn phòng, các cơ sở dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

12. Kế toán

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức - Áp dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán.. - Vận dụng các nguyên tắc và quy định hiện hành để thu thập, xử lý và lập báo cáo về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, các báo cáo thuế của tổ chức theo quy định của nhà nước. - Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan. Kỹ năng - Giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kế toán trên cơ sở vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm đạt mục tiêu đề ra. - Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan; Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Sử dụng công nghệ, kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu của ngành kế toán, thuế một cách phù hợp để thực hiện các chức năng kế toán và báo cáo thuế. - Thực hiện độc lập các nghiên cứu thuộc lĩnh vực kế toán, trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các qui định của ngành kế toán, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.. - Xây dựng mục tiêu tương lai rõ ràng, qua đó có được khả năng thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, có tinh thần cầu tiến, khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế. 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng

		<p> nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: : 147 tín chỉ</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục đại cương : 13 tín chỉ tỷ lệ: 9,9 % - Kiến thức khoa học cơ bản : 24 tín chỉ tỷ lệ: 16,3% - Kiến thức chuyên nghiệp : 103 tín chỉ tỷ lệ: 70,1% + Kiến thức cơ sở ngành : 33 tín chỉ tỷ lệ: 22,5% + Kiến thức cốt lõi ngành : 55 tín chỉ tỷ lệ: 37.4% + Trải nghiệm thực tiễn : 09 tín chỉ tỷ lệ: 6,1% + Kiến thức bổ trợ chuyên ngành : 06 tín chỉ tỷ lệ: 4,1% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ tỷ lệ: 4,8%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Kế toán có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ ngành Kế toán trong nước và nước ngoài.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người tốt nghiệp ngành Kế toán có thể đảm nhận các vị trí: kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán tiền lương, kế toán công nợ, kế toán thuế, kế toán quản trị, ... trong các công ty, xí nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân đúng lĩnh vực hoặc ngành học trong nước, quốc tế. Người tốt nghiệp có thể làm ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác như: chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên tư vấn thuế, trợ lý kiểm toán...</p>

13. Tài chính ngân hàng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	<p>Kiến thức:</p> <p>Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại,</p>

	độ ngoại ngữ đạt được	<p>cùng với kiến thức ngành tài chính ngân hàng để xem xét khả năng tài chính, hiệu quả đầu tư, lợi ích chi phí của các bên liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các giải pháp tài chính phù hợp dựa trên việc phân tích tài chính hành vi, các nghiệp vụ ngân hàng gắn kết với chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp tính sáng tạo và tư duy phản biện vào việc lựa chọn linh hoạt các giải pháp tài chính tối ưu, nhằm giải quyết các vấn đề, trong điều kiện giới hạn của hoạt động kinh doanh và tài chính. - Phối hợp với các thành viên trong nhóm để giao tiếp hiệu quả thông qua lời nói, văn bản, đa phương tiện cả trong vai trò là một thành viên hay một nhà lãnh đạo để giải quyết các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra. - Kiểm soát chu trình thu thập, xử lý và quản lý thông tin, dữ liệu của ngành tài chính ngân hàng bằng công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế số và toàn cầu hoá. - Phát triển quy trình thực hiện của các nghiệp vụ cơ bản trong doanh nghiệp và ngân hàng một cách hiệu quả, dựa trên kiến thức, kỹ thuật và qui trình thiết kế nghiên cứu. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật và các qui định về tài chính, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. - Xây dựng mục tiêu tương lai rõ ràng, từ đó có được khả năng thích ứng với sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, đồng thời thể hiện sự khát khao khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường

		<p>THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 150 tín chỉ (Chưa bao gồm GD thể chất và GD quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <p>-Kiến thức đại cương : 45 tín chỉ Tỷ lệ: 30%</p> <p>+ Kiến thức đại cương : 19 tín chỉ Tỷ lệ: 12.7%</p> <p>+ Kiến thức bổ trợ đại cương: 26 tín chỉ Tỷ lệ: 17.3%</p> <p>- Kiến thức chuyên nghiệp: 98 tín chỉ Tỷ lệ: 65.3%</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành: 26 tín chỉ Tỷ lệ: 17.3%</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành: 32 tín chỉ Tỷ lệ: 21.3%</p> <p>+ Kiến thức chuyên sâu: 25 tín chỉ Tỷ lệ: 16.7%</p> <p>+ Trải nghiệm thực tiễn: 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,7%</p> <p>+ Kiến thức bổ trợ chuyên ngành : 8 tín chỉ Tỷ lệ: 5%</p> <p>- Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,7%</p> <p>+ Plan A: Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,7%</p> <p>+ Plan B: Các môn thay thế Khóa luận : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,7%</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tìm việc làm ngay hoặc có thể tham gia các kỳ thi tuyển sinh đầu vào đối</p>

		với bậc Cao học ngành Tài chính - Ngân hàng nói riêng, và các ngành kinh tế nói chung, tại các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên ngân quỹ 2. Giao dịch viên 3. Chuyên viên tư vấn tài chính 4. Chuyên viên tín dụng 5. Chuyên viên thẩm định tín dụng 6. Chuyên viên thanh toán quốc tế 7. Chuyên viên thẩm định dự án đầu tư 8. Chuyên viên Quan hệ khách hàng (RM) 9. Kiểm soát viên 10. Giám đốc/phó giám đốc phòng giao dịch/chi nhánh 11. Chuyên viên phân tích, môi giới và đầu tư chứng khoán 12. Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp, 13. Quản trị viên tài chính doanh nghiệp 14. Chuyên viên quản trị tài sản và nguồn vốn trong doanh nghiệp 15. Chuyên viên tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp 16. Chuyên viên quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp 17. Chuyên viên lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp 18. Chuyên viên tài chính trong các cơ quan Nhà nước (Phòng tài chính, Sở tài chính, Bộ tài chính) 19. Thanh tra tài chính trong các cơ quan Nhà nước 20. Chuyên viên đào tạo trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng <p>Phạm vi làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể chọn các công việc trong khối ngành ngân hàng: <ul style="list-style-type: none"> + Ngân hàng thương mại. + Ngân hàng nhà nước và chi nhánh ngân hàng nhà nước tại các tỉnh. + Công ty tài chính. + Công ty hoạt động trong lĩnh vực fintech + Công ty cho thuê tài chính.

		<ul style="list-style-type: none"> + Các quỹ tín dụng nhân dân. + Các quỹ cho vay người nghèo. + Các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài + Các cơ quan tài chính Nhà nước (Phòng tài chính, Sở tài chính, Bộ Tài chính, các cơ quan thuế các cấp, các kho bạc Nhà nước các cấp...) + Các đơn vị hành chính sự nghiệp khác (bệnh viện, trường học, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức Đảng...) + Các đơn vị tư vấn về tài chính.
--	--	---

14. Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực công nghệ thông tin - Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường đối với hệ thống CNTT để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống CNTT - Thiết kế hệ thống phần mềm và phần cứng đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết, mô hình, kỹ thuật hiện đại và các cách tiếp cận thích hợp. - Phát triển hệ thống CNTT bằng cách vận dụng tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng và công nghệ phù hợp. - Vận hành hệ thống CNTT một cách an toàn, hiệu quả dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá, lý giải thông tin một cách có hệ thống, sự hiểu biết về các diễn hình tốt và các tiêu chuẩn quốc tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề

		<ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Làm việc trong các nhóm đa ngành, đa chức năng, các dự án liên quan trong vai trò là thành viên hay quản lý kỹ thuật <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 Tín chỉ (Không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương : 39 tín chỉ Tỷ lệ: 25.7%

		- Kiến thức chuyên nghiệp: : 101 tín chỉ: Tỷ lệ: 66.4% + Kiến thức cơ sở ngành : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 30.9% + Kiến thức chuyên ngành : 54 Tín chỉ Tỷ lệ: 35.5% - Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp : 12 tín chỉ Tỷ lệ: 7.9%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Công nghệ thông tin, sinh viên có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ các ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, Hệ thống thông tin trong nước hoặc quốc tế
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp Công nghệ thông tin làm việc ở các vị trí: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên về phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, bao gồm phần cứng, phần mềm và hệ thống mạng; - Chuyên viên quản trị hệ thống mạng và phần mềm; - Chuyên viên quản trị dự án công nghệ thông tin và các lĩnh vực liên quan; - Chuyên viên bảo trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin; - Cán bộ kỹ thuật, quản lý, điều hành trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Lập trình viên, các nhà quản trị hệ thống công nghệ thông tin - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về công nghệ thông tin tại các cơ sở đào tạo.

15. Kỹ thuật phần mềm

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	KIẾN THỨC <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực công nghệ phần mềm - Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường đối với hệ thống phần mềm

		<p>để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết và mô hình, kỹ thuật hiện đại và các cách tiếp cận thích hợp. - Phát triển hệ thống phần mềm bằng cách vận dụng tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng và công nghệ phù hợp. - Vận hành hệ thống phần mềm một cách an toàn, hiệu quả dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá, lý giải thông tin một cách có hệ thống, sự hiểu biết về các điển hình tốt và các tiêu chuẩn quốc tế <p>KỸ NĂNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Làm việc trong các nhóm đa ngành, đa chức năng, các dự án liên quan trong vai trò là thành viên hay quản lý kỹ thuật <p>THÁI ĐỘ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 Tín chỉ (Không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương: : 39 tín chỉ Tỷ lệ: 25.7%</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp: : 101 tín chỉ Tỷ lệ: 66.4%</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 30.9%</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 54 Tín chỉ Tỷ lệ: 35.5%</p> <p>Kiến thức tốt nghiệp : 12 tín chỉ Tỷ lệ: 7.9%</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3.3%</p> <p>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.6%</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Kỹ thuật phần mềm, sinh viên có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ các ngành Công nghệ thông tin, kỹ thuật phần mềm, khoa học máy tính, hệ thống thông tin trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp Kỹ thuật phần mềm làm việc ở các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phân tích, thiết kế, xây dựng và bảo trì phần mềm; - Lập trình viên; - Chuyên viên phân tích hệ thống thông tin; - Chuyên viên quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu; - Chuyên viên phát triển dự án phần mềm; - Chuyên gia quản trị dự án phần mềm; - Kỹ sư vận hành và phát triển hệ thống phần mềm; - Chuyên viên kiểm tra chất lượng phần mềm;

		- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Kỹ thuật phần mềm tại các viện và cơ sở đào tạo.
--	--	--

16. Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường đối với hệ thống mạng máy tính và truyền thông để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống mạng máy tính và truyền thông. - Thiết kế hệ thống mạng máy tính đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết và mô hình, kỹ thuật hiện đại và các cách tiếp cận thích hợp. - Phát triển hệ thống mạng máy tính và truyền thông bằng cách vận dụng tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng và công nghệ phù hợp. - Vận hành hệ thống mạng máy tính và truyền thông một cách an toàn, hiệu quả dựa trên việc thu thập, phân tích, đánh giá, lý giải thông tin một cách có hệ thống, sự hiểu biết về các diễn hình tốt và các tiêu chuẩn quốc tế <p>KỸ NĂNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Làm việc trong các nhóm đa ngành, đa chức năng, các dự án liên quan trong vai trò là thành viên hay quản lý kỹ thuật <p>THÁI ĐỘ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội

		- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 Tín chỉ (Không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Kiến thức đại cương : 39 tín chỉ Tỷ lệ: 25.7%</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp: : 101 tín chỉ Tỷ lệ: 66.4%</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 30.9%</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 54 Tín chỉ Tỷ lệ: 35.5%</p> <p>Kiến thức tốt nghiệp : 12 tín chỉ Tỷ lệ: 7.9%</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3.3%</p> <p>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.6%</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao	Sau khi tốt nghiệp Kỹ sư ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, sinh viên có thể: Tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ các ngành Công nghệ thông tin, Mạng máy tính và truyền

	trình độ sau khi ra trường	thông dữ liệu, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu có thể đảm nhận các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư phân tích, thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống mạng LAN, WAN; - Kỹ sư quản trị hệ thống mạng; - Lập trình viên các ứng dụng trên hệ thống mạng; - Kỹ sư thiết kế và xây dựng hệ thống mạng; - Kỹ sư bảo trì và phát triển hệ thống mạng; - Chuyên gia bảo mật và an ninh mạng; - Chuyên gia quản trị dự án mạng; - Kỹ sư xây dựng và phát triển ứng dụng trên điện toán đám mây; - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu tại các viện và cơ sở đào tạo.

17. Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Vận dụng (apply) kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành quản trị kinh doanh.</p> <p>ELO2 (K2): Phân tích (analyze) các xu hướng kinh doanh, nhu cầu của thị trường, nguồn lực của tổ chức dựa trên việc vận dụng các khái niệm, các lý thuyết, các mô hình, và các cách tiếp cận của ngành quản trị kinh doanh.</p> <p>ELO3 (K3): Đánh giá (evaluate) tầm quan trọng của các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định kinh doanh.</p>

		<p>ELO4 (K4): Xây dựng (design) chiến lược kinh doanh dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>ELO7 (S3): Phối hợp (coordinate) làm việc với người khác một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.</p> <p>ELO8 (S4): Vận dụng (implement) các khung làm việc khác nhau (frameworks), các kỹ năng về kỹ thuật (technical skills) và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các lĩnh vực kinh doanh tổng hợp, marketing, xuất nhập khẩu và bán hàng.</p> <p>ELO9 (S5): Khảo cứu (inquiry) thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định lượng; suy ngẫm (reflection), phán đoán và đưa ra kết luận cho các vấn đề kinh doanh.</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO10 (A1): Tuân thủ (Adhere to) pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện (display?) động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 147 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiến thức đại cương : 39 tín chỉ Tỷ lệ: 26,5% • Kiến thức chuyên nghiệp : 108 tín chỉ Tỷ lệ: 73,5% • + Kiến thức cơ sở ngành : 30 tín chỉ Tỷ lệ: 20.4% • + Kiến thức ngành : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 34.7% • + Kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ Tỷ lệ: 14.3% • + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4.1%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sỹ Quản trị kinh doanh.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>A. Chuyên ngành Kinh doanh tổng hợp</p> <p>1) Nhân viên kinh doanh, Nhân viên bán hàng, Nhân viên tiếp thị, Nhân viên dự án, Nhân viên điều hành.</p> <p>2) Chuyên viên tư vấn, Giám sát bán hàng, Tổ trưởng sản xuất, Trưởng nhóm kinh doanh,</p> <p>3) Sau khi có kinh nghiệm công tác, có thể đảm nhận các vị trí như Trưởng/ Phó Phòng kinh doanh, Giám đốc/ Phó Giám đốc dự án, Giám đốc/ Phó giám đốc kinh doanh hoặc các chức vụ Quản lý cấp cao.</p> <p>B. Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế</p> <p>1) Nhân viên kinh doanh xuất nhập khẩu, Nhân viên giao nhận hàng hóa, Nhân viên phát triển thị trường Quốc tế</p> <p>2) Chuyên viên tư vấn xuất nhập khẩu, Trưởng nhóm kinh doanh.</p>

		<p>3) Sau khi có kinh nghiệm công tác, có thể đảm nhận các vị trí như Trưởng/ Phó Phòng xuất nhập khẩu, Giám đốc/ Phó Giám đốc xuất nhập khẩu hoặc các chức vụ Quản lý cấp cao.</p> <p>C. Chuyên ngành Marketing</p> <p>1. Nhân viên nghiên cứu thị trường, chăm sóc khách hàng, quảng cáo, quan hệ công chúng, quản trị thương hiệu.</p> <p>2. Chuyên viên hoạch định chiến lược marketing, quản lý tổ chức kế hoạch marketing, tổ chức thực hiện các hoạt động quan hệ khách hàng tại các công ty chuyên về truyền thông, tổ chức sự kiện, quảng cáo.</p> <p>3. Sau khi có kinh nghiệm công tác, có thể đảm nhận các vị trí như Trưởng/ Phó Phòng Marketing, Giám đốc/ Phó Giám đốc Marketing hoặc các chức vụ Quản lý cấp cao</p> <p>D. Chuyên ngành Bán hàng</p> <p>1. Nhân viên Bán hàng, Chăm sóc khách hàng, Đại diện Bán hàng, Nhân viên phát triển thị trường, Tổ chức sự kiện bán hàng.</p> <p>2. Giám sát bán hàng, Quản lý bán hàng khu vực.</p> <p>3. Sau khi có kinh nghiệm công tác, có thể đảm nhận các vị trí như Trưởng/ Phó Phòng Bán hàng, Giám đốc/ Phó Giám đốc Bán hàng hoặc các chức vụ Quản lý cấp cao.</p>
--	--	--

18. Quản trị nhân lực

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Áp dụng kiến thức toán, khoa học, văn hoá, xã hội, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào phân tích và lý giải các tình huống khác nhau trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực.</p> <p>ELO2 (K2): Phân tích thị trường lao động, nguồn lực của tổ chức dựa trên việc vận dụng các khái niệm, lý thuyết, mô hình, và cách tiếp cận của ngành quản trị nguồn nhân lực.</p> <p>ELO3 (K3): Đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, bao gồm cả sự đa dạng và toàn cầu hóa.</p>

		<p>ELO4 (K4): Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho nhân viên, khách hàng, cộng đồng và xã hội.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Giải quyết các vấn đề của ngành quản trị nguồn nhân lực và các vấn đề liên quan bằng cách vận dụng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo.</p> <p>ELO6 (S2): Áp dụng các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm chuyên nghiệp, hiệu quả trong bối cảnh đa dạng, đa văn hoá trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.</p> <p>ELO7 (S3): Vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các hoạt động quản trị nguồn nhân lực như hoạch định, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, đánh giá kết quả thực hiện công việc, trả công lao động, quan hệ lao động và các nghiệp vụ quản trị nguồn nhân lực khác.</p> <p>ELO8 (S4): Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định tính và định lượng nhằm đưa ra kết luận cho các vấn đề trong quản trị con người</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</p> <p>ELO10 (A2): Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 138 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiến thức đại cương : 49 tín chỉ Tỷ lệ: 35,5 % • Kiến thức chuyên nghiệp : 83 tín chỉ Tỷ lệ: 64,1 % • + Kiến thức cơ sở ngành : 49 tín chỉ Tỷ lệ: 35,5 % • + Kiến thức chuyên ngành : 34 tín chỉ Tỷ lệ: 24,6 % • Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 6 tín chỉ Tỷ lệ: 4,3 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị Nhân lực có thể tham gia các chương trình đào tạo như Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của các trường trong nước, ngoài nước hoặc quốc tế giảng dạy.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Quản trị Nhân lực đang là ngành phát triển mạnh nên cơ hội làm việc của các sinh viên tốt nghiệp ngành này càng rộng mở. Với những kỹ năng cũng như các kiến thức đã được trau dồi, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị Nhân lực có thể chọn cho mình những vị trí, công việc hấp dẫn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giám đốc / Trưởng phòng Nhân sự / Hành chánh Nhân sự; • Giám sát / Trưởng phòng Nhân sự / Tuyển dụng / Đào tạo / Tiền lương / Quan hệ Lao động; • Đối tác Nhân sự (HR Business Partner) • Chuyên viên Nhân sự (HR Staff)/ Hành chánh Nhân sự; • Chuyên viên Quản lý Đào tạo (Training Staff); • Chuyên viên Tuyển dụng (Recruitment Staff); • Chuyên viên Tiền lương (C&B Staff); • Chuyên viên Quan hệ Lao động (ER Staff); • Chuyên viên Dự án Nhân sự (HR Project Staff) • Tư vấn viên về nhân sự (HR Counsellor);

		<ul style="list-style-type: none"> • Tư vấn tuyển dụng (Head Hunter).
--	--	--

19. Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 [K1] Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p> <p>ELO2 [K2] Vận dụng kiến thức Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng vào thực tiễn vào các hoạt động của quá trình sản xuất kinh doanh tại các tổ chức, doanh nghiệp.</p> <p>ELO3 [K3] Phân tích các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.</p> <p>ELO4 [K4] Xây dựng kế hoạch Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho khách hàng, cộng đồng và xã hội</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 [S1]: Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>ELO6 [S2] Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>ELO7 [S3] Phối hợp làm việc với người khác một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng</p> <p>ELO8 [S4] Vận dụng các phương thức làm việc khác nhau, các kỹ năng về kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng.</p> <p>ELO9 [S5] Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định lượng; suy ngẫm, phán đoán và đưa ra kết luận cho các vấn đề Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO10 [A1] Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p>

		ELO11 [A2] Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời																		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 149 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức đại cương</td> <td>: 51 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 34,2 %</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 98 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 65,8 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 32 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 21,5 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 57 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 38,3 %</td> </tr> <tr> <td>+ Thực tập:</td> <td>3 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 2,0%</td> </tr> <tr> <td>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>6 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4,0 %</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương	: 51 tín chỉ	Tỉ lệ: 34,2 %	- Kiến thức chuyên nghiệp	: 98 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,8 %	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 32 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,5 %	+ Kiến thức chuyên ngành	: 57 tín chỉ	Tỉ lệ: 38,3 %	+ Thực tập:	3 tín chỉ	Tỉ lệ: 2,0%	+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,0 %
- Kiến thức đại cương	: 51 tín chỉ	Tỉ lệ: 34,2 %																		
- Kiến thức chuyên nghiệp	: 98 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,8 %																		
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 32 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,5 %																		
+ Kiến thức chuyên ngành	: 57 tín chỉ	Tỉ lệ: 38,3 %																		
+ Thực tập:	3 tín chỉ	Tỉ lệ: 2,0%																		
+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,0 %																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể tham gia các chương trình đào tạo như Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của các trường trong nước, ngoài nước hoặc quốc tế giảng dạy																		

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đang là ngành phát triển mạnh nên cơ hội làm việc của các sinh viên tốt nghiệp ngành này càng rộng mở. Với những kỹ năng cũng như các kiến thức đã được trau dồi, sinh viên tốt nghiệp ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể chọn cho mình những vị trí, công việc đang thiếu hụt như:</p> <p>Giám đốc/ Trưởng phòng/Giám sát/ Trưởng các bộ phận về Logistics/QL Chuỗi cung ứng/ Bảo hiểm của DN chuyên ngành về Logistics và QL Chuỗi cung ứng hoặc các DN trong lĩnh vực liên quan khác.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên viên quản lý Logistics và chuỗi cung ứng; 2. Chuyên viên quản lý và điều hành các hệ thống cảng, kho vận, vật tư, giao nhận; 3. Chuyên viên quản trị kinh doanh quốc tế, xuất nhập khẩu 4. Chuyên viên phân tích các giải pháp tối ưu hóa trong sản xuất và dịch vụ; 5. Chuyên viên thiết kế hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp; 6. Chuyên viên phân tích và cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ; 7. Chuyên viên thiết kế giải pháp tổng thể nhằm giảm chi phí sản xuất và vận hành.
----	-------------------------------	---

20. Thương mại điện tử

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Áp dụng kiến thức toán, Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p> <p>ELO2 (K2): Vận dụng kiến thức căn bản cần thiết về công nghệ thông tin, thiết kế, vận hành và quản trị trang Web, Mạng và truyền thông tích hợp, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị hoạt động của doanh nghiệp thương mại điện tử.</p> <p>ELO3 (K3): Đánh giá được tầm quan trọng của của các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến</p>

		<p>đến hoạt động thương mại và marketing điện tử, chiến lược kinh doanh, hoạt động logistics, cung ứng và mua bán hàng hóa, thanh toán quốc tế trong doanh nghiệp</p> <p>ELO4 (K4): Vận dụng kiến thức chiến lược thương mại điện tử, Digital marketing & Quản trị doanh nghiệp để giải quyết các hoạt động kinh doanh, quản lý đầu vào, quá trình và đầu ra của các tổ chức, doanh nghiệp</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Sáng tạo linh hoạt trong giải quyết các vấn đề của ngành thương mại điện tử, các vấn đề liên quan bằng cách vận dụng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo.</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau trong bối cảnh đa dạng, đa văn hoá trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.</p> <p>ELO7 (S3): Vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các hoạt động quản trị, thương mại và hệ thống thông tin của doanh nghiệp</p> <p>ELO8 (S4): Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định tính và định lượng nhằm đưa ra kết luận cho các vấn đề trong hoạt động thương mại điện tử</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.

		<p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 145 (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>45 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 31,0%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>100 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 65,0%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>25 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 17.2%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>65 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 44.8%</td> </tr> <tr> <td>Thực tập:</td> <td>4 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 2.8%</td> </tr> <tr> <td>Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>6 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4,0%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	45 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,0%	Kiến thức chuyên nghiệp:	100 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,0%	Kiến thức cơ sở ngành:	25 tín chỉ	Tỉ lệ: 17.2%	Kiến thức chuyên ngành:	65 tín chỉ	Tỉ lệ: 44.8%	Thực tập:	4 tín chỉ	Tỉ lệ: 2.8%	Khóa luận tốt nghiệp:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,0%
Kiến thức đại cương:	45 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,0%																		
Kiến thức chuyên nghiệp:	100 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,0%																		
Kiến thức cơ sở ngành:	25 tín chỉ	Tỉ lệ: 17.2%																		
Kiến thức chuyên ngành:	65 tín chỉ	Tỉ lệ: 44.8%																		
Thực tập:	4 tín chỉ	Tỉ lệ: 2.8%																		
Khóa luận tốt nghiệp:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,0%																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp ngành Thương Mại Điện Tử có thể tham gia học tập cao hơn tại các chương trình đào tạo như Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của các trường trong nước, ngoài nước hoặc quốc tế giảng dạy																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Thương mại điện tử đang là ngành phát triển mạnh nên cơ hội làm việc của các sinh viên tốt nghiệp ngành này càng rộng mở. Với những kỹ năng cũng như các kiến thức đã được trau dồi, sinh viên tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử có thể chọn cho mình những vị trí, công việc hấp dẫn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhân viên thương mại điện tử; Chuyên viên nghiên cứu thị trường; Chuyên viên kinh doanh điện tử; Chuyên viên chăm sóc khách hàng; Chuyên viên chuyển đổi số doanh nghiệp Chuyên viên phát triển thương mại điện tử; 																		

		Giảng dạy, nghiên cứu về thương mại điện tử
--	--	---

21. Marketing

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p> <p>ELO2 (K2): Phân tích các xu hướng Marketing, nhu cầu của thị trường, nguồn lực của tổ chức dựa trên việc vận dụng các khái niệm, các lý thuyết, các mô hình, và các cách tiếp cận của ngành Marketing.</p> <p>ELO3 (K3): Đánh giá tầm quan trọng của các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định Marketing.</p> <p>ELO4 (K4): Xây dựng kế hoạch Marketing dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho khách hàng, cộng đồng và xã hội</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau</p> <p>ELO7 (S3): Vận dụng các khung làm việc khác nhau, các kỹ năng về kỹ thuật và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các lĩnh vực marketing.</p> <p>ELO8 (S4): Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định tính và định lượng nhằm đưa ra kết luận cho các vấn đề trong Marketing</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội</p> <p>ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 148 (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td><td>: 51 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 34,5%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td><td>: 97 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 65,5%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức cơ sở ngành</td><td>: 32 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 21,6%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên ngành</td><td>: 56 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 37,8%</td></tr> <tr> <td>Thực tập</td><td>: 3 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 2%</td></tr> <tr> <td>Khóa luận tốt nghiệp</td><td>: 6 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 4,1%</td></tr> </table>	Kiến thức đại cương	: 51 tín chỉ	Tỉ lệ: 34,5%	Kiến thức chuyên nghiệp	: 97 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,5%	Kiến thức cơ sở ngành	: 32 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,6%	Kiến thức chuyên ngành	: 56 tín chỉ	Tỉ lệ: 37,8%	Thực tập	: 3 tín chỉ	Tỉ lệ: 2%	Khóa luận tốt nghiệp	: 6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,1%
Kiến thức đại cương	: 51 tín chỉ	Tỉ lệ: 34,5%																		
Kiến thức chuyên nghiệp	: 97 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,5%																		
Kiến thức cơ sở ngành	: 32 tín chỉ	Tỉ lệ: 21,6%																		
Kiến thức chuyên ngành	: 56 tín chỉ	Tỉ lệ: 37,8%																		
Thực tập	: 3 tín chỉ	Tỉ lệ: 2%																		
Khóa luận tốt nghiệp	: 6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,1%																		
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi ra trường các cử nhân marketing đều có khả năng tiếp cận những kiến thức chuyên ngành mới, có khả năng nghiên cứu sáng tạo và có khả năng học tập nghiên cứu ở các cấp học cao hơn để có bằng thạc sĩ, tiến sĩ kinh tế về marketing																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Nhóm 1: Nhân viên marketing, quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường, PR</p> <p>Có khả năng làm việc về:</p>																		

		<p>Quản trị thương hiệu, xây dựng và phát triển thương hiệu; Xây dựng, hoạch định các chương trình quảng cáo; Quản trị truyền thông Marketing; Tổ chức và quản lý hoạt động quan hệ công chúng (PR); Tổ chức và quản lý hoạt động tổ chức sự kiện (Event); Xây dựng và hoạch định chiến lược thông điệp và phương tiện truyền thông tại các doanh nghiệp truyền thông, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan nhà nước.</p> <p>Công việc có thể đảm nhận: Nhân viên marketing, quảng cáo, tổ chức sự kiện, nghiên cứu thị trường, PR,... tại các doanh nghiệp truyền thông, các tổ chức kinh tế - xã hội, các cơ quan nhà nước.</p> <p>Nhóm 2: Nhân viên thị trường, kinh doanh</p> <p>Có khả năng làm việc về: Quản trị marketing tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh - dịch vụ ở những bộ phận như: Quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh; Quản trị phát triển thị trường, khách hàng; Quản trị phát triển, thử nghiệm và đánh giá sản phẩm; Quản trị hệ thống phân phối; Quản trị xúc tiến thương mại và đầu tư; Quản trị bán hàng và dịch vụ bán hàng, quản trị chất lượng và thương hiệu sản phẩm</p> <p>Công việc có thể đảm nhận: Nhân viên thị trường, nhân viên kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh - dịch vụ.</p> <p>Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng viên</p> <p>Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực về marketing;</p> <p>Công việc có thể đảm nhận: Cán bộ nghiên cứu; Giảng viên về marketing tại các cơ sở giáo dục - đào tạo</p>
--	--	---

22. Kinh doanh quốc tế

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và	<p>Kiến thức: ELO1 (K1): Áp dụng kiến thức Toán, khoa học, văn hoá, xã hội, chính trị, luật pháp và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại</p>

	trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>vào phân tích và lý giải các tình huống khác nhau của ngành kinh doanh quốc tế.</p> <p>ELO2 (K2): Phân tích các xu hướng kinh doanh, nhu cầu của thị trường, nguồn lực của tổ chức dựa trên việc vận dụng các khái niệm, các lý thuyết, các mô hình, và các cách tiếp cận của ngành kinh doanh quốc tế.</p> <p>ELO3 (K3): Đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố trong môi trường kinh doanh quốc tế, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến tổ chức và các quyết định kinh doanh.</p> <p>ELO4 (K4): Xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế dựa trên quan điểm kinh doanh tích cực nhằm mang đến lợi ích cho khách hàng, cộng đồng và xã hội.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Giải quyết các vấn đề của ngành kinh doanh quốc tế và các vấn đề liên quan bằng cách vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo.</p> <p>ELO6 (S2): Áp dụng các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm chuyên nghiệp, hiệu quả trong bối cảnh đa dạng, đa văn hoá trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.</p> <p>ELO7 (S3): Vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các lĩnh vực kinh doanh quốc tế như marketing quốc tế, vận tải và bảo hiểm quốc tế, logistics, đầu tư quốc tế, xuất nhập khẩu và các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế khác.</p> <p>ELO8 (S4): Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định tính và định lượng nhằm đưa ra kết luận cho các vấn đề kinh doanh.</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</p> <p>ELO10 (A2): Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p>

	học tập, sinh hoạt cho người học	<p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 136 (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td> <td>: 39 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 29%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 28 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 20.5%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức ngành</td> <td>: 29 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 21%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 34 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 25%</td> </tr> <tr> <td>Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>: 6 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4,5%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương	: 39 tín chỉ	Tỉ lệ: 29%	Kiến thức cơ sở ngành	: 28 tín chỉ	Tỉ lệ: 20.5%	Kiến thức ngành	: 29 tín chỉ	Tỉ lệ: 21%	Kiến thức chuyên ngành	: 34 tín chỉ	Tỉ lệ: 25%	Khóa luận tốt nghiệp	: 6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,5%
Kiến thức đại cương	: 39 tín chỉ	Tỉ lệ: 29%															
Kiến thức cơ sở ngành	: 28 tín chỉ	Tỉ lệ: 20.5%															
Kiến thức ngành	: 29 tín chỉ	Tỉ lệ: 21%															
Kiến thức chuyên ngành	: 34 tín chỉ	Tỉ lệ: 25%															
Khóa luận tốt nghiệp	: 6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,5%															
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Kinh doanh quốc tế đang là ngành phát triển mạnh nên cơ hội làm việc của các sinh viên tốt nghiệp ngành này càng rộng mở. với những kỹ năng cũng như các kiến thức đã được trau dồi, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế có thể chọn cho mình những vị trí, công việc hấp dẫn như:</p> <p>Nhân viên xuất nhập khẩu:</p> <p>Nhân viên kinh doanh cước tàu biển, hàng không; Nhân viên kinh doanh forwarder, logistics;</p> <p>Chuyên viên hoạch định tài chính quốc tế;</p> <p>Chuyên viên nghiên cứu thị trường;</p>															

		Chuyên viên marketing quốc tế; Chuyên viên quản trị chuỗi cung ứng; Chuyên viên tư vấn đầu tư quốc tế; Chuyên viên xúc tiến thương mại; Chuyên viên tư vấn quản trị kinh doanh quốc tế; Chuyên viên tư vấn luật thương mại quốc tế; Chuyên viên ngân hàng Chuyên viên nghiên cứu và giảng dạy về kinh doanh quốc tế
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế có thể tham gia chương trình đào tạo như Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của các trường trong nước, ngoài nước hoặc quốc tế

23. Luật kinh tế

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực pháp luật.</p> <p>ELO2 (K2): Tổng hợp được các kiến thức chung về pháp luật như: lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật; pháp luật về dân sự và tổ tụng dân sự, pháp luật về hình sự, tổ tụng hình sự, pháp luật hành chính, tổ tụng hành chính và pháp luật quốc tế, ..vv.</p> <p>ELO3 (K3): Vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, như: pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật thương mại và giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại; pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, kinh doanh bất động sản; pháp luật về xuất nhập khẩu; pháp luật về kế toán, kiểm toán; pháp luật về sở hữu trí tuệ; pháp luật về đầu tư, cạnh tranh, phá sản.</p> <p>ELO4 (K4): Kết hợp được những kiến thức pháp luật vào thực tiễn hoạt động thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, lao động và an sinh xã hội, sở hữu trí tuệ trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.</p> <p>Kỹ năng</p>

		<p>ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề về pháp luật và đời sống.</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các tình huống pháp lý thực tế với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>ELO7 (S3): Thực hiện được các kỹ năng soạn thảo hợp đồng; kỹ năng đàm phán, ký kết, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện và thanh lý hợp đồng.</p> <p>ELO8 (S4): Giải quyết được các tranh chấp thực tiễn trong kinh doanh bằng kỹ năng nghiên cứu, lập luận, phản biện và thuyết phục.</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO9 (A1): Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, đấu tranh và tuyên truyền chống các hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội nhằm bảo vệ lợi ích nhà nước, lợi ích cộng đồng và lợi ích chính đáng của người khác.</p> <p>ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, thể hiện động cơ khởi nghiệp, định hướng rõ ràng tương lai phát triển nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực pháp luật và có khả năng học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế. 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm

		việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 150 tín chỉ (Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương : 41 tín chỉ Tỷ lệ: 27.3 %</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp : 97 tín chỉ Tỷ lệ: 64.7 %</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 20 tín chỉ Tỷ lệ: 13.3 %</p> <p>+ Kiến thức ngành : 62 tín chỉ. Tỷ lệ: 41.3 %</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 15 tín chỉ Tỷ lệ: 10 %</p> <p>Tốt nghiệp : 12 tín chỉ Tỷ lệ: 8 %</p> <p>+ Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3.3 %</p> <p>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.7 %</p>
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp cử nhân Luật Kinh tế, sinh viên có thể:</p> <p>Đủ tiêu chuẩn để dự thi và theo học ở bậc cao hơn về luật học, như thạc sĩ, nghiên cứu sinh luật học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;</p> <p>Đủ tiêu chuẩn để tiếp tục học các khóa đào tạo nghiệp vụ chức danh tư pháp, như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Chấp hành viên...vv;</p> <p>Có khả năng độc lập nghiên cứu các công trình, đề tài khoa học liên quan đến lĩnh vực luật học, quản lý hành chính nhà nước</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp xong CTĐT cử nhân Luật Kinh tế có đủ khả năng làm việc ở các vị trí trong xã hội sau đây:</p> <p>Làm việc tại các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, như:</p> <p>Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ; các Bộ, Ngành ở trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;</p> <p>Cơ quan Công an, Thuế vụ, Cảnh vụ, Kiểm lâm, Hải quan, Biên phòng; cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh;</p> <p>Cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và thi hành án các cấp.</p> <p>Làm việc tại các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý, như:</p> <p>Văn phòng Luật sư, công ty luật;</p> <p>Văn phòng Công chứng, tổ chức Thừa phát lại;</p>

		<p>Các trung tâm trọng tài thương mại của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>Làm việc tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, như:</p> <p>Cán bộ thuộc bộ phận pháp chế của doanh nghiệp;</p> <p>Cán bộ tư vấn pháp lý cho lãnh đạo doanh nghiệp về các lĩnh vực: Đầu tư, kinh doanh, thương mại; thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh; thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh;</p> <p>Cán bộ thuộc bộ phận quản lý nhân sự;</p> <p>Cán bộ thuộc bộ phận hành chính, văn phòng.</p> <p>Làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, như:</p> <p>Giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân, giáo dục pháp luật tại các trường phổ thông, các trường trung cấp nghề;</p> <p>Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc kiến thức luật học của các trường Đại học, Cao đẳng chuyên và không chuyên luật;</p> <p>Cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu về khoa học pháp lý trong và ngoài nước.</p> <p>Làm việc tại các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, như:</p> <p>Cơ quan của Đảng ở trung ương và địa phương: Làm công tác kiểm tra giám sát, công tác tổ chức nhân sự, công tác hành chính văn phòng;</p> <p>Các tổ chức chính trị xã hội: Làm công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra pháp chế, công tác hành chính văn phòng, công tác tư vấn pháp lý.</p>
--	--	---

24. Công nghệ thực phẩm

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>PLO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành công nghệ thực phẩm.</p> <p>PLO2 (K2): Giải quyết các vấn đề kỹ thuật phức tạp của hệ thống chế biến, sản xuất và đảm bảo chất lượng thực phẩm dựa trên</p>

		<p>việc áp dụng các nguyên tắc kỹ thuật của ngành CNTT đáp ứng các quy định và luật pháp hiện hành, hạn chế sự cố và nâng cao chất lượng thực phẩm.</p> <p>PLO3 (K3): Phát triển các giải pháp, các quy trình CNTT đáp ứng các nhu cầu cụ thể, với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế</p> <p>Kỹ năng</p> <p>PLO4 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>PLO5 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>PLO6 (S3): Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên.</p> <p>PLO7 (S4): Thực hiện các khảo cứu và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành CNTT.</p> <p>PLO8 (S5): Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành CNTT</p> <p>Thái độ</p> <p>PLO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>PLO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.

		<p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 151 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>43 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 28.5 %</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>91 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 60.3 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>61 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 40.4 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>30 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 19.9 %</td> </tr> <tr> <td>Thực tập:</td> <td>7 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4.6 %</td> </tr> <tr> <td>Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>10 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 6.6 %</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 28.5 %	Kiến thức chuyên nghiệp:	91 tín chỉ	Tỉ lệ: 60.3 %	+ Kiến thức cơ sở ngành:	61 tín chỉ	Tỉ lệ: 40.4 %	+ Kiến thức chuyên ngành:	30 tín chỉ	Tỉ lệ: 19.9 %	Thực tập:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.6 %	Khóa luận tốt nghiệp	10 tín chỉ	Tỉ lệ: 6.6 %
Kiến thức đại cương:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 28.5 %																		
Kiến thức chuyên nghiệp:	91 tín chỉ	Tỉ lệ: 60.3 %																		
+ Kiến thức cơ sở ngành:	61 tín chỉ	Tỉ lệ: 40.4 %																		
+ Kiến thức chuyên ngành:	30 tín chỉ	Tỉ lệ: 19.9 %																		
Thực tập:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.6 %																		
Khóa luận tốt nghiệp	10 tín chỉ	Tỉ lệ: 6.6 %																		
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ kiến thức và khả năng để tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau đại học chuyên ngành Công nghệ thực phẩm. Ngoài ra, khả năng nắm vững ngoại ngữ chuyên ngành cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên khi học tập trong môi trường quốc tế.																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp có thể:</p> <p>Đảm nhận công việc tại cơ sở chế biến, kinh doanh, đào tạo, nghiên cứu và quản lý thực phẩm.</p> <p>Là kỹ thuật viên trong phòng thí nghiệm, các cơ quan kiểm định, đánh giá chất lượng thực phẩm, nhân viên trong viện nghiên cứu.</p> <p>Làm quản lý một hay nhiều khâu trong dây chuyền sản xuất ở công ty, nhà máy chế biến thực phẩm.</p> <p>Tham gia giảng dạy ở các cơ quan nghiên cứu, cơ sở giáo dục trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.</p> <p>Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trên nền tảng sản phẩm truyền thống</p>																		

25. Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>PLO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p> <p>PLO2 (K2): Giải quyết các vấn đề kỹ thuật phức tạp trong thiết kế, tính toán, vận hành, điều khiển và kiểm soát các quá trình hoá học.</p> <p>PLO3 (K3): Phát triển các giải pháp, các quy trình sản xuất trong công nghệ Kỹ thuật Hoá học đáp ứng các nhu cầu cụ thể, với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế</p> <p>Kỹ năng</p> <p>PLO4 (S1): Sáng tạo và linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>PLO5 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>PLO6 (S3): Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên.</p> <p>PLO7 (S4): Thực hiện các khảo cứu và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá học.</p> <p>PLO8 (S5): Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành Công nghệ Kỹ thuật Hoá học</p> <p>Thái độ</p> <p>PLO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>PLO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p>

		<p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương : 46 tín chỉ Tỷ lệ: 30.26%</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp : 106 tín chỉ Tỷ lệ: 69.74%</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 70 tín chỉ Tỷ lệ: 46.05%</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 19 tín chỉ Tỷ lệ: 12.50%</p> <p>+ Thực tập : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.61%</p> <p>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 10 tín chỉ Tỷ lệ: 6.58%</p>
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ Hóa học trong nước hoặc quốc tế
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Nhân viên vận hành thiết bị, quản lý kỹ thuật trong các công ty xí nghiệp hóa chất, thực phẩm, dược phẩm, môi trường.</p> <p>Chuyên viên kỹ thuật trong các phòng thí nghiệm, phân tích hóa học, thực phẩm, vật liệu, môi trường.</p> <p>Marketing, sale các thiết bị kỹ thuật, dụng cụ, hóa chất, thực phẩm và môi trường;</p> <p>Học các bậc học cao hơn, tự đào tạo các kỹ năng, kiến thức khác phục vụ quá trình nghiên cứu, sáng tạo liên quan tới công việc.</p>

26. Quản lý tài nguyên và Môi trường

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
-----	----------	-----------------------------

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>PLO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p> <p>PLO2 (K2): Giải quyết các vấn đề liên quan tới môi trường bằng các công cụ chính sách kinh tế và kỹ thuật.</p> <p>PLO3 (K3): Phát triển các giải pháp quản lý và kỹ thuật trong việc vận hành hệ thống xử lý nước cấp, nước thải, chất thải rắn và khí thải</p> <p>Kỹ năng</p> <p>PLO4 (S1): Sáng tạo và linh hoạt trong giải quyết vấn đề.</p> <p>PLO5 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.</p> <p>PLO6 (S3): Tổ chức làm việc nhóm và hội nhập trong môi trường quốc tế.</p> <p>PLO7 (S4): Thực hiện các khảo cứu và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>PLO8 (S5): Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Thái độ</p> <p>PLO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>PLO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p>

		<p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 139 tín chỉ (không bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td> <td>: 43 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 30.9%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 96 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 69.1%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 55 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 39.6%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 26 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 18.7%</td> </tr> <tr> <td>+ Thực tập tốt nghiệp</td> <td>: 5 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3.6%</td> </tr> <tr> <td>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>: 10 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 7.2%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương	: 43 tín chỉ	Tỉ lệ: 30.9%	Kiến thức chuyên nghiệp	: 96 tín chỉ	Tỉ lệ: 69.1%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 55 tín chỉ	Tỉ lệ: 39.6%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 26 tín chỉ	Tỉ lệ: 18.7%	+ Thực tập tốt nghiệp	: 5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.6%	+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 7.2%
Kiến thức đại cương	: 43 tín chỉ	Tỉ lệ: 30.9%																		
Kiến thức chuyên nghiệp	: 96 tín chỉ	Tỉ lệ: 69.1%																		
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 55 tín chỉ	Tỉ lệ: 39.6%																		
+ Kiến thức chuyên ngành	: 26 tín chỉ	Tỉ lệ: 18.7%																		
+ Thực tập tốt nghiệp	: 5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.6%																		
+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 7.2%																		
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Với bằng cấp kỹ sư chuyên ngành Quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, sinh viên có thể tiếp tục theo học ở các bậc học cao hơn liên quan đến lĩnh vực chuyên môn hoặc các lĩnh vực liên quan như Thạc sĩ/ Tiến sĩ chuyên ngành kỹ thuật môi trường, khoa học môi trường, quản lý tài nguyên và môi trường</p>																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Chuyên viên môi trường tại các sở, ban, ngành như sở tài nguyên và môi trường, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, sở khoa học và công nghệ, các chi cục/trung tâm bảo vệ môi trường ...</p> <p>Nhân viên quan trắc, giám sát môi trường, tư vấn, thực hiện các hồ sơ môi trường tại các công ty cấp thoát nước, công ty xử lý chất thải, công ty tư vấn và xử lý môi trường.</p> <p>Chuyên viên an toàn vệ sinh lao động nhà máy, các khu công nghiệp; chuyên viên quản lý chất lượng môi trường theo ISO 14000, chuyên viên phòng an toàn môi trường HSE...</p>																		

		<p>Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị, hệ thống của ngành kỹ thuật và công nghệ xử lý môi trường; vận hành công nghệ tái chế chất thải và xử lý nước cấp, nước thải, rác thải, khí thải cho các nhà máy, công ty, các khu công nghiệp.</p> <p>Nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực môi trường tại các trường đại học, viện nghiên cứu.</p>
--	--	---

27. Ngôn ngữ Anh

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Áp dụng kiến thức khoa học xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và Ngôn ngữ Anh thông qua các hướng tiếp cận khác nhau trong môi trường nghề nghiệp và bối cảnh đa dạng.</p> <p>ELO2 (K2): Vận dụng các khái niệm, thuật ngữ và lý thuyết cơ bản của ngôn ngữ Anh về văn hóa, xã hội và kinh tế trong bối cảnh nghề nghiệp.</p> <p>ELO3 (K3): Đánh giá hiệu quả sử dụng Ngôn ngữ Anh để cải tiến chất lượng sử dụng trong các bối cảnh giao tiếp mới, môi trường đa ngôn ngữ của khu vực và toàn cầu hoá</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO4 (S1): Quản lý việc thiết kế, triển khai, kiểm soát và đánh giá các hệ thống, qui trình và hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ tiếng Anh trong bối cảnh nghề nghiệp.</p> <p>ELO5 (S2): Nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ Anh trong giao tiếp và học thuật bằng các phương pháp tiếp cận phù hợp.</p> <p>ELO6 (S3): Vận dụng tư duy phân tích, phản biện và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề.</p> <p>ELO7 (S4): Sử dụng công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho công việc.</p> <p>ELO8 (S5): Phối hợp làm việc với người khác một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà quản lý.</p> <p>ELO9 (S6): Vận dụng các chiến lược giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện phù hợp với các tình huống khác nhau, thể hiện sự chuyên nghiệp.</p>

		<p>Thái độ</p> <p>ELO10 (A1): Thể hiện lòng tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá và bản sắc văn hoá của người Việt Nam trong làm việc và giao tiếp.</p> <p>ELO11 (A2): Tuân thủ luật pháp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp và ý thức về trách nhiệm công dân trong việc nối kết nền văn hoá, xã hội và kinh tế của Việt Nam với thế giới.</p> <p>ELO12 (A3): Thể hiện động cơ học tập suốt đời, đam mê nghề nghiệp và tinh thần khởi nghiệp</p>															
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 145 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>: 47 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 32.4 %</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>: 86 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 59.3 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 66 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 45.5 %</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 22 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 15.2 %</td> </tr> <tr> <td>Thực tập</td> <td>: 5 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3.4 %</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 32.4 %	Kiến thức chuyên nghiệp:	: 86 tín chỉ	Tỉ lệ: 59.3 %	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 66 tín chỉ	Tỉ lệ: 45.5 %	+ Kiến thức chuyên ngành	: 22 tín chỉ	Tỉ lệ: 15.2 %	Thực tập	: 5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.4 %
Kiến thức đại cương:	: 47 tín chỉ	Tỉ lệ: 32.4 %															
Kiến thức chuyên nghiệp:	: 86 tín chỉ	Tỉ lệ: 59.3 %															
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 66 tín chỉ	Tỉ lệ: 45.5 %															
+ Kiến thức chuyên ngành	: 22 tín chỉ	Tỉ lệ: 15.2 %															
Thực tập	: 5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.4 %															

		Đề án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.8 %
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ Ngôn ngữ Anh, Thạc sỹ Ngôn ngữ học ứng dụng, Thạc sỹ Ngôn ngữ học, Thạc sỹ Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu trong nước hoặc quốc tế
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc tại các công ty trong và ngoài nước với các chức danh: trợ lý, nhân viên phòng kinh doanh, marketing, chăm sóc khách hàng... - Nhân viên truyền thông, PR tại các công ty, doanh nghiệp. - Tham gia giảng dạy tại các trung tâm ngoại ngữ, trường học các cấp (TH, THCS, THPT), hệ công lập, ngoài công lập, quốc tế... - Phiên dịch viên, biên dịch viên. - Làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan dịch thuật, thông tấn báo chí, các công ty du lịch lữ hành... <p>Người tốt nghiệp có thể làm ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác</p>

28. Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và Ngôn ngữ Trung quốc thông qua các hướng tiếp cận khác nhau trong môi trường nghề nghiệp và bối cảnh đa dạng;</p> <p>ELO2 (K2): Sử dụng âm Hán –Việt trong việc học tập và nghiên cứu ngôn ngữ Trung quốc;</p> <p>ELO3 (K3): Vận dụng các khái niệm, thuật ngữ và lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học, lịch sử, địa lý, du lịch và thương mại để sử dụng ngôn ngữ Trung quốc trong giao tiếp và biên phiên dịch;</p>

		<p>ELO4 (K4): Đối chiếu sự tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ và văn hóa của Việt Nam và Trung quốc.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề;</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương tiện khác nhau;</p> <p>ELO7 (S3) Sử dụng ngôn ngữ Trung quốc như một công cụ để tiếp nhận, học tập, nâng cao kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau;</p> <p>ELO8 (S4): Xử lý thông tin hai chiều giữa tiếng Việt và tiếng Trung để thực hiện công việc biên dịch, phiên dịch trong những lĩnh vực khác nhau;</p> <p>ELO9 (S5): Phối hợp làm việc một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hoặc một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng;</p> <p>ELO10 (S6): Sử dụng thành thạo công nghệ mới, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả công việc</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO11 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội;</p> <p>ELO12 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời;</p> <p>ELO13 (A3): Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức nối kết nền văn hóa, xã hội và kinh tế của Việt Nam với thế giới.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ;</p>

		<p>tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 143 tín chỉ (Không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương: : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 32.9%</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp: : 84 tín chỉ Tỷ lệ: 58.7%</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 48 tín chỉ Tỷ lệ: 33.6 %</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 36 tín chỉ Tỷ lệ: 25.2%</p> <p>Thực tập : 05 tín chỉ Tỷ lệ: 3.5%</p> <p>Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ Tỷ lệ: 4.9 %</p>
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung quốc có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên bậc Thạc sỹ đúng chuyên ngành do trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo hoặc các ngành học có liên quan, như Châu Á học, Ngôn ngữ so sánh đối chiếu...do Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn đào tạo. Ngoài ra, với những cử nhân có thành tích học tập xuất sắc nổi bật, còn có thể xin học bổng Thạc sỹ và Tiến sỹ từ các trường Đại học ở Trung Quốc và Đài Loan</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể có những vị trí việc làm sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiên dịch cho các doanh nghiệp của Việt nam và nước ngoài có sử dụng tiếng Trung trong hoạt động kinh doanh (các vị trí như thư ký, trợ lý, hỗ trợ kỹ thuật, nhân sự...) - Dịch thuật, biên dịch cho các tòa soạn báo, tạp chí; dịch phim cho các cơ quan truyền thông, điện ảnh..

		<p>-Hướng dẫn viên du lịch cho các công ty du lịch trong và ngoài nước.</p> <p>-Giảng dạy tiếng Trung cho các trung tâm ngoại ngữ, các trường học có đào tạo tiếng Trung.</p> <p>-Làm việc trong các cơ quan ngoại giao.</p>
--	--	--

29. Đông phương học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <p>ELO1 (K1): Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, văn hoá, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề;</p> <p>ELO2 (K2): Áp dụng các khái niệm, những kiến thức, thuật ngữ và lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học, lịch sử, địa lý, du lịch, thương mại và dân tộc làm nền tảng để nắm bắt kiến thức chuyên ngành Đông Phương học và giao tiếp hay biên phiên dịch bằng ngôn ngữ Hàn hoặc ngôn ngữ Nhật trong bối cảnh thực tế;</p> <p>ELO3 (K3): So sánh đối chiếu các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, chữ viết, ngữ pháp của ngữ Hàn hoặc ngôn ngữ Nhật trong việc nghiên cứu sâu rộng về Đông phương học;</p> <p>ELO4 (K4): Đối chiếu sự tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ và văn hóa giữa Việt Nam và Hàn Quốc hay Nhật Bản</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề;</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương tiện khác nhau;</p> <p>ELO7 (S3): Xử lý thông tin hai chiều linh hoạt, chính xác giữa tiếng Việt và tiếng Hàn/ tiếng Nhật để thực hiện công việc biên dịch, phiên dịch trong nhiều lĩnh vực khác nhau;</p> <p>ELO8 (S4): Phối hợp làm việc một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hoặc một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng;</p> <p>ELO9 (S5): Vận dụng thành thạo công nghệ mới, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả trong học tập và công việc</p>

		<p>Thái độ</p> <p>ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội;</p> <p>ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời;</p> <p>ELO12 (A3): Hình thành tinh thần tập thể, tinh thần cầu tiến, tôn trọng sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa các quốc gia khác nhau;</p> <p>ELO13 (A4): Kiên nhẫn tìm tòi, sáng tạo, năng động, không ngừng cập nhật kiến thức mới, hình thành động cơ học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 145 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương : 45 tín chỉ Tỷ lệ: 31.0%</p>

		Kiến thức chuyên nghiệp : 100 tín chỉ Tỉ lệ: 69.0% + Kiến thức cơ sở ngành : 12 tín chỉ Tỉ lệ: 8.3% + Kiến thức chuyên ngành : 76 tín chỉ Tỉ lệ: 52.4% + Thực tập : 05 tín chỉ Tỉ lệ: 3.5% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 07 tín chỉ Tỉ lệ: 4.8%
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Đông phương Đông học (ngôn ngữ Hàn và ngôn ngữ Nhật) có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp lên bậc Thạc sĩ đúng chuyên ngành do trường Đại học trong nước hoặc nước ngoài đào tạo; Hoặc các ngành học gần như Châu Á học, Ngôn ngữ so sánh đối chiếu...do Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn đào tạo. Ngoài ra, với những cử nhân có thành tích học tập xuất sắc nổi bật, còn có thể xin học bổng Thạc sĩ và Tiến sĩ từ các trường Đại học ở Nhật Bản hay Hàn Quốc để tiếp tục con đường nghiên cứu
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Đông phương học (ngôn ngữ Hàn và ngôn ngữ Nhật) có thể làm việc ở những vị trí sau: -Phiên dịch và biên dịch cho các doanh nghiệp của Việt nam và nước ngoài có sử dụng tiếng Nhật/ Hàn trong hoạt động kinh doanh ở các vị trí như thư ký, trợ lý, hỗ trợ kỹ thuật, nhân sự... -Dịch thuật, biên dịch cho các tòa soạn báo, tạp chí; dịch phim cho các cơ quan truyền thông, điện ảnh... -Hướng dẫn viên du lịch cho các công ty du lịch trong và ngoài nước. -Giảng dạy tiếng Nhật/ tiếng Hàn cho các Hàn/Nhật tâm ngoại ngữ, các trường học có đào tạo tiếng Nhật/ tiếng Hàn. -Viên chức trong các cơ quan ngoại giao

30. Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Kiến thức: ELO1 (K1): Vận dụng các kiến thức khoa học xã hội, công nghệ, văn hoá, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề;

	<p>ELO2 (K2): Áp dụng kiến thức khoa học xã hội, sự hiểu biết về các vấn đề đương đại và tiếng Việt cũng như văn hóa Việt Nam thông qua các hướng tiếp cận khác nhau trong môi trường nghề nghiệp và bối cảnh đa dạng;</p> <p>ELO3 (K3): Vận dụng các khái niệm, thuật ngữ và lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học và việc sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp, giảng dạy và nghiên cứu;</p> <p>ELO4 (K4): Đánh giá hiệu quả việc sử dụng tiếng Việt để cải tiến việc sử dụng trong các bối cảnh giao tiếp mới, môi trường đa ngôn ngữ của khu vực và toàn cầu hóa.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề;</p> <p>ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương tiện khác nhau;</p> <p>ELO7 (S3): Quản lý bao gồm thiết kế, triển khai, kiểm soát và đánh giá các hệ thống, qui trình và hoạt động cung ứng dịch vụ hỗ trợ tiếng Việt trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu văn hóa Việt Nam;</p> <p>ELO8 (S4): Nghiên cứu việc sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và học thuật bằng các phương pháp tiếp cận phù hợp;</p> <p>ELO9 (S5): Vận dụng tư duy phân tích, phản biện và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề;</p> <p>ELO10 (S6): Sử dụng công nghệ phù hợp, các trang thiết bị hiện đại và đa phương tiện phục vụ hiệu quả cho công việc;</p> <p>ELO11 (S7): Phối hợp làm việc với người khác một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà quản lý;</p> <p>ELO12 (S8): Vận dụng các chiến lược giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện phù hợp với các tình huống khác nhau, thể hiện sự chuyên nghiệp.</p> <p>Thái độ</p> <p>ELO13 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội;</p> <p>ELO14 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời;</p>
--	---

		ELO15 (A3): Thể hiện lòng tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá và bản sắc văn hoá của người Việt Nam trong làm việc và giao tiếp																					
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 155 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td> <td>: 49 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 31.6%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 96 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 61.9%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 41 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 26.5%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 55 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35.5%</td> </tr> <tr> <td>Tốt nghiệp:</td> <td>: 10 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 6.5%</td> </tr> <tr> <td>+ Thực tập</td> <td>: 05 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3.2%</td> </tr> <tr> <td>+ Khóa luận tốt nghiệp/môn thay thế</td> <td>: 05 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3.2%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương	: 49 tín chỉ	Tỉ lệ: 31.6%	Kiến thức chuyên nghiệp	: 96 tín chỉ	Tỉ lệ: 61.9%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 41 tín chỉ	Tỉ lệ: 26.5%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 55 tín chỉ	Tỉ lệ: 35.5%	Tốt nghiệp:	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 6.5%	+ Thực tập	: 05 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.2%	+ Khóa luận tốt nghiệp/môn thay thế	: 05 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.2%
Kiến thức đại cương	: 49 tín chỉ	Tỉ lệ: 31.6%																					
Kiến thức chuyên nghiệp	: 96 tín chỉ	Tỉ lệ: 61.9%																					
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 41 tín chỉ	Tỉ lệ: 26.5%																					
+ Kiến thức chuyên ngành	: 55 tín chỉ	Tỉ lệ: 35.5%																					
Tốt nghiệp:	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 6.5%																					
+ Thực tập	: 05 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.2%																					
+ Khóa luận tốt nghiệp/môn thay thế	: 05 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.2%																					
	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam có thể học lên theo các chương trình sau đại học về ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam, văn học Việt Nam, lịch sử Việt Nam, du lịch, Việt Nam học, báo chí và truyền thông...																					

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi ra trường, cử nhân ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam có thể làm việc ở các trung tâm nghiên cứu, các văn phòng, tổ chức văn hóa, chính trị, xã hội, giáo dục, khoa học, các tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, văn phòng đầu tư nước ngoài.</p> <p>Cử nhân Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam có khả năng làm công tác giảng dạy, nghiên cứu về văn hóa, lịch sử, văn học, tiếng Việt. Vì vậy, có thể làm việc ở các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu, các cơ sở giảng dạy tiếng Việt, các tổ chức nghề nghiệp liên quan...</p>
----	-------------------------------	--

31. Kỹ thuật Xây dựng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Kỹ Thuật Xây Dựng có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - ELO2 (K2): Vận dụng kiến thức cơ sở ngành Kỹ Thuật Xây Dựng trong thực tế công việc. - ELO3 (K3): Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành Kỹ Thuật Xây Dựng vào công tác thiết kế kết cấu công trình xây dựng. - ELO4 (K4): Lập kế hoạch tổ chức thi công và biện pháp thi công trên công trường dựa trên kiến thức thi công ngành Kỹ Thuật Xây Dựng. - Kỹ năng - ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau.

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO7 (S3): Tính toán thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - ELO8 (S4): Thiết kế biện pháp thi công, giám sát thi công cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - ELO9 (S5): Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. - Thái độ - ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - ELO12 (A3): Thể hiện đạo đức và tác phong nghề nghiệp.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế. 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm;

		khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 tín chỉ (không bao gồm giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: 39 tín chỉ Tỷ lệ: 25,66% - Kiến thức chuyên nghiệp: 113 tín chỉ Tỷ lệ: 74,34% + Kiến thức cơ sở ngành: 42 tín chỉ Tỷ lệ: 27,63% + Kiến thức chuyên ngành: 58 tín chỉ Tỷ lệ: 38,16% + Thực tập: 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,29% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp 8 tín chỉ Tỷ lệ: 5,26%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Kỹ Thuật Xây Dựng ĐH NTT có thể có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ các ngành kỹ thuật xây dựng, địa kỹ thuật, quản lý dự án, kỹ thuật hạ tầng, quản lý đô thị vv... trong nước hoặc quốc tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Người tốt nghiệp ngành Kỹ Thuật Xây Dựng ĐH NTT có thể đảm nhận các vị trí: kỹ sư thiết kế, thi công, giám sát, quản lý dự án, bóc tách khối lượng trong các công ty, xí nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân đúng lĩnh vực hoặc ngành học. Mở rộng hơn, người tốt nghiệp có thể làm việc chuyên môn ở môi trường quốc tế hoặc hoạt động ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác như thiết kế kỹ thuật hạ tầng và quản lý đô thị.

32. Đạo diễn

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Đạo diễn điện ảnh truyền hình có: - Kiến thức: - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu

		<p>biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO2 (K2): Biên kịch được kịch bản phim điện ảnh, truyền hình chuyên sâu - ELO3 (K3): Vận dụng được kiến thức Đạo diễn phim Điện ảnh, Truyền hình chuyên sâu - ELO4 (K4): Hiểu được cách tổ chức đoàn làm phim chuyên sâu - ELO5 (K5): Hiểu được quy trình hoàn thành tác phẩm phim chuyên sâu - ELO6 (K6): Áp dụng được kiến thức để làm Phim - Kỹ năng - ELO7 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề - ELO8 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - ELO9 (S3): Vận dụng được kiến thức xử lý Kịch bản tốt - ELO10 (S4): Hiểu được kỹ năng quay phim - ELO11 (S5): Hiểu được kỹ năng diễn xuất - ELO12 (S6): Ứng dụng kỹ năng truyền đạt câu chuyện bằng hình ảnh tốt - ELO13 (S7): Áp dụng kỹ năng mềm phục vụ nghề tốt - Thái độ - ELO14 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội - ELO15 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO16 (A3): Thái độ nghề chuyên nghiệp; đáp ứng đầy đủ yêu cầu về thái độ, tác phong để tham gia được một đoàn làm phim.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế. 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 133 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: : 43 tín chỉ Tỷ lệ: 32.3% - Kiến thức chuyên nghiệp: : 67 tín chỉ Tỷ lệ: 50.4% <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành: 24 tín chỉ Tỷ lệ: 18.1% + Kiến thức chuyên ngành: 43 tín chỉ Tỷ lệ: 32.3% - Thực tập : 8 tín chỉ Tỷ lệ: 6 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 15 tín chỉ Tỷ lệ: 11.3%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh, sinh viên có thể đăng ký

		<p>tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình tại Trường Đại học</p> <p>Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.</p> <p>- Sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh, sinh viên có thể đăng ký</p> <p>tiếp tục học lên trình độ thạc sĩ ngành Nghệ thuật điện ảnh – truyền hình tại Trường Đại học</p> <p>Sân khấu – Điện ảnh Hồ Chí Minh.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tham gia làm việc tại các Hãng phim, Đài truyền hình, các Trường đào tạo nghề liên quan, các công ty quảng cáo thương mại hoặc các Cơ quan, Doanh nghiệp có bộ phận nghe nhìn.</p>

33. Diễn viên điện ảnh - truyền hình

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - ELO2 (K2): Ghi nhớ các thông tin liên quan đến các dạng vai diễn trên sân khấu và trong phim điện ảnh, truyền hình. - ELO3 (K3): Phân tích tính đặc thù của từng dạng vai diễn: kịch, điện ảnh, truyền hình. - ELO4 (K4): Phân loại và so sánh được các đặc trưng của vai diễn: kịch, điện ảnh, truyền hình.

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO5 (K5): Nắm vững ngôn ngữ nghe nhìn hiện đại. Hiểu biết về quy trình sáng tác – chế tác phim điện ảnh và truyền hình, trang bị kỹ năng thể hiện các vai diễn trên sân khấu và trong các phim điện ảnh, truyền hình. - Kỹ năng - ELO6 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong từng vai diễn và giải quyết các vấn đề. - ELO7 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - ELO8 (S3): Phân tích tác phẩm kịch, phim điện ảnh – truyền hình. - ELO9 (S4): Diễn xuất thuần thục đối với từng vai diễn. - Thái độ - ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - ELO12 (A3): Có trách nhiệm trong truyền thông văn hóa dân tộc tới khán giả trong và ngoài nước.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 144 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 32.64% - Kiến thức chuyên nghiệp: : 77 tín chỉ Tỷ lệ: 53.48% + Kiến thức cơ sở ngành : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 35.42% + Kiến thức chuyên ngành : 26 tín chỉ Tỷ lệ: 18.06% + Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3.46% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 15 tín chỉ Tỷ lệ: 10.42%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn; có trình độ ngoại ngữ, tin học chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận công việc diễn viên tại các hãng phim, các công ty truyền thông, quảng cáo, các đài truyền hình, nhà hát, đoàn nghệ thuật của trung ương và địa phương; tham gia lồng tiếng cho các tác phẩm điện ảnh, truyền hình. - Đảm nhận công việc tổ chức các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh – truyền hình, truyền thông, tổ chức làm phim, sản xuất các chương trình truyền hình. - Có khả năng tham gia, chịu trách nhiệm tổ chức chương trình văn hóa nghệ thuật tại các cơ quan, công ty, nhà văn hóa,... - Làm trợ lý đạo diễn, tuyển chọn diễn viên cho các bộ phim. - Tham gia công tác giảng dạy chuyên ngành ở các trường đào tạo nghệ thuật trong cả nước, giáo viên các trung tâm văn hóa, nghệ

		thuật.
--	--	--------

34. Quay phim

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Quay phim có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - ELO2 (K2): Hiểu biết về ngôn ngữ nghe, nhìn hiện đại và các giai đoạn chế tác (tiền kỳ, hậu kỳ). - ELO3 (K3): Phân tích kịch bản, phân loại các chương trình để lựa chọn linh hoạt các thủ pháp quay phim, xử lý việc ghi hình phù hợp. - ELO4 (K4): Vận dụng kiến thức về ghi hình, thiết lập hình ảnh, màu sắc, ánh sáng... phù hợp với các thể loại kịch bản. - Kỹ năng - ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong từng vai diễn và giải quyết các vấn đề. - ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - ELO7 (S3): Sử dụng thành thạo các thiết bị quay phim để ghi hình. - ELO8 (S4): Xử lý hình ảnh, âm thanh, màu sắc...hiệu quả. - Thái độ - ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - ELO11 (A3): Trung thực, khách quan và có trách nhiệm đối với tác phẩm. 																		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 144 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>- Kiến thức đại cương:</td> <td>41 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 28.5%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>80 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 55.5%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>21 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 14.6%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>59 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 40.9%</td> </tr> <tr> <td>- Thực tập:</td> <td>8 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5.6%</td> </tr> <tr> <td>- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>15 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 10.4%</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương:	41 tín chỉ	Tỉ lệ: 28.5%	- Kiến thức chuyên ngành:	80 tín chỉ	Tỉ lệ: 55.5%	+ Kiến thức cơ sở ngành:	21 tín chỉ	Tỉ lệ: 14.6%	+ Kiến thức chuyên ngành:	59 tín chỉ	Tỉ lệ: 40.9%	- Thực tập:	8 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.6%	- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	15 tín chỉ	Tỉ lệ: 10.4%
- Kiến thức đại cương:	41 tín chỉ	Tỉ lệ: 28.5%																		
- Kiến thức chuyên ngành:	80 tín chỉ	Tỉ lệ: 55.5%																		
+ Kiến thức cơ sở ngành:	21 tín chỉ	Tỉ lệ: 14.6%																		
+ Kiến thức chuyên ngành:	59 tín chỉ	Tỉ lệ: 40.9%																		
- Thực tập:	8 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.6%																		
- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	15 tín chỉ	Tỉ lệ: 10.4%																		

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn; có trình độ ngoại ngữ, tin học chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận công việc quay phim viên và quay phim chính (Giám đốc hình ảnh – Director of photography) của các hãng phim, các đoàn làm phim, các đơn vị làm phim thực thuộc các Bộ, Ngành trong cả nước, các Đài truyền hình trung ương và địa phương, các Công ty truyền thông, quảng cáo. - Đảm nhận công việc ghi hình trong các dự án thuộc lĩnh vực điện ảnh – truyền hình, biết cách tham gia tổ chức làm phim. - Làm cán bộ nghiên cứu hoặc tham gia trợ giảng các môn chuyên ngành thuộc ngành Quay phim ở các trường đào tạo điện ảnh – truyền hình trong cả nước.

35. Piano

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - ELO2 (K2): Có khả năng ghi nhớ, phân tích, lựa chọn và kết hợp nhiều thể loại âm nhạc. - ELO3 (K3): Phân loại và so sánh các tác phẩm âm nhạc. - ELO4 (K4): Có khả năng tổ chức và dàn dựng các buổi biểu diễn. - Kỹ năng - ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề.

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - ELO7 (S3): Hướng dẫn thực hành các kỹ năng sân khấu. - ELO8 (S4): Chọn lọc những thể loại âm nhạc để phù hợp với trình độ mỗi người. - ELO9 (S5): Nâng cao trình độ thưởng thức âm nhạc, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong quá trình thực hành. - Thái độ - ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - ELO12 (A3): Theo đuổi và biến ước mơ thành hiện thực. - ELO13 (A4): Tích cực tham gia các hoạt động xã hội cũng như nghệ thuật. Luôn tuân thủ chính sách pháp luật của nhà nước. - ELO14 (A5): Có trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc. - ELO15 (A6): Thay đổi cách nhìn, quan điểm sống để phù hợp với hoàn cảnh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p>

		<p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 127 tín chỉ (Chưa bao gồm GD thể chất và GD quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: 31 tín chỉ Tỷ lệ : 24.41 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 88 tín chỉ Tỷ lệ: 69.29 % + Kiến thức cơ sở ngành: 36 tín chỉ Tỷ lệ: 28.35 % + Kiến thức chuyên ngành: 52 tín chỉ Tỷ lệ: 40.94 % - Thực tập và tốt nghiệp: 8 tín chỉ Tỷ lệ: 6.30 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Piano, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành được đào tạo.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập hoặc trong các nhà hát, các cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc (các đoàn nghệ thuật, cơ sở văn hóa, nhà văn hóa, đài phát thanh, truyền hình). - Có khả năng làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực âm nhạc, văn hóa, nghệ thuật, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các trường phổ thông trong khu vực và cả nước. - Có khả năng làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu âm nhạc, nghệ thuật, văn hóa. - Tư vấn và tổ chức dàn dựng các chương trình, tham gia liên hoan văn nghệ ở các đơn vị, cơ sở.

36. Thanh nhạc

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Thanh nhạc có:</p> <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - ELO2 (K2): Có khả năng ghi nhớ, phân tích, lựa chọn và kết hợp nhiều thể loại âm nhạc. - ELO3 (K3): Phân loại và so sánh các tác phẩm âm nhạc. - ELO4 (K4): Có khả năng tổ chức và dàn dựng các buổi biểu diễn. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - ELO7 (S3): Hướng dẫn thực hành các kỹ năng sân khấu. - ELO8 (S4): Chọn lọc những thể loại âm nhạc để phù hợp với chất giọng, trình độ mỗi người. - ELO9 (S5): Nâng cao trình độ thưởng thức, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong quá trình thực hành. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - ELO12 (A3): Theo đuổi và biến ước mơ thành hiện thực.

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO13 (A4): Tích cực tham gia các hoạt động xã hội cũng như nghệ thuật. Luôn tuân thủ chính sách pháp luật của nhà nước. - ELO14 (A5): Có trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc. - ELO15(A6): Thay đổi cách nhìn, quan điểm sống để phù hợp với hoàn cảnh.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế. 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng. 6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 127 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: 31 tín chỉ Tỷ lệ: 24.41 % - Kiến thức chuyên nghiệp: 88 tín chỉ Tỷ lệ: 69.29 % + Kiến thức cơ sở ngành: 36 tín chỉ Tỷ lệ: 28.34 % + Kiến thức chuyên ngành: 52 tín chỉ Tỷ lệ: 40.95 % - Thực tập và tốt nghiệp: 8 tín chỉ Tỷ lệ: 6.30 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao trình độ ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành được đào tạo; có trình độ ngoại ngữ, tin học chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Trở thành nghệ sĩ biểu diễn độc lập hoặc trong các nhà hát, các cơ sở hoạt động nghệ thuật, âm nhạc (các đoàn nghệ thuật, cơ sở văn hóa, nhà văn hóa, đài phát thanh, truyền hình, ...). - Có khả năng làm việc và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc lĩnh vực âm nhạc, văn hóa, nghệ thuật, các trung tâm đào tạo âm nhạc, các trường phổ thông trong khu vực và cả nước. - Có khả năng làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu âm nhạc, nghệ thuật, văn hóa. - Tư vấn và tổ chức các chương trình, tham gia liên hoan văn nghệ ở các đơn vị, cơ sở, ...

37. Công nghệ sinh học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Công nghệ Sinh học có thể:</p> <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức toán thống kê, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực CNSH. - Giải quyết các vấn đề kỹ thuật phức tạp của ngành CNSH trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, môi trường, thực phẩm, và kinh doanh sản phẩm CNSH bằng các kiến thức ngành CNSH.

		<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra các giải pháp, quy trình CNSH dựa trên sự áp dụng kỹ thuật thiết kế nhằm đáp ứng các nhu cầu cụ thể, với việc xem xét các yếu tố về sức khỏe cộng đồng, an toàn và phúc lợi, cũng như các yếu tố toàn cầu, văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp (integrate) tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong các bối cảnh của ngành CNSH. - Làm việc một cách hiệu quả với những nhóm đa chức năng trong vai trò lãnh đạo hay thành viên. - Phối hợp các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường kỹ thuật và xã hội; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT. - Thực hiện các khảo cứu và các nghiên cứu khoa học về các vấn đề phức tạp của ngành CNSH. - Sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành CNSH. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. - Sẵn sàng học tập suốt đời để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của công nghệ.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.

		<p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 151 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: : 41 tín chỉ Tỷ lệ: 27,15 % - Kiến thức chuyên nghiệp: : 97 tín chỉ Tỷ lệ: 64,24 % + Kiến thức cơ sở ngành : 46 tín chỉ Tỷ lệ: 30,46 % + Kiến thức chuyên ngành : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 33,78 % - Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,31 % - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ Tỷ lệ: 5,3 %
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành Công nghệ sinh học có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Sinh học/Công nghệ sinh học trong nước hoặc quốc tế. Những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Người tốt nghiệp ngành Công nghệ Sinh học có thể đảm nhận các vị trí: Kiểm nghiệm viên; Kỹ thuật viên nhà kính; Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm; Chuyên viên sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Nghiên cứu viên khoa học; Nhân viên kinh doanh, tiếp thị, bán hàng trong lĩnh vực CNSH; Chuyên viên nghiên cứu R&D; Chuyên viên QC/QA; Chuyên viên đào tạo/tư vấn ... trong các công ty, xí nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân đứng lĩnh vực hoặc ngành học trong nước, quốc tế. Người tốt nghiệp có thể làm ở các vị trí, lĩnh vực gần hoặc lĩnh vực có liên quan khác.

38. Tâm lý học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Tâm lý học có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự

		<p>hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực Tâm lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO2 (K2): Vận dụng các kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành để giải thích các hiện tượng tâm lý người. - ELO3 (K3): Thực hiện được quy trình quản lý, tham vấn, sàng lọc, can thiệp tâm lý. - Kỹ năng - ELO4 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - ELO5 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - ELO6 (S3): Phối hợp làm việc nhóm, kết nối với tổ chức, đồng nghiệp và khách hàng trong hoạt động thực tế. - ELO7 (S4): Áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào các hoạt động nghiên cứu khoa học tâm lý - ELO8 (S5): Phát triển tư duy phản biện để nhận diện và giải thích được các hành vi cá nhân và xã hội - Thái độ - ELO9 (A1): Ý thức tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. - ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có ý thức học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p>

		<p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 137 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: : 45 tín chỉ Tỷ lệ: 32,8% - Kiến thức chuyên nghiệp: : 92 tín chỉ Tỷ lệ: 67,2% + Kiến thức cơ sở ngành : 26 tín chỉ Tỷ lệ: 19% + Kiến thức chuyên ngành : 52 tín chỉ Tỷ lệ: 38% - Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,6% - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 9 tín chỉ Tỷ lệ: 6,6%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Tâm lý học có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ và các ngành gần ở trong và ngoài nước theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những trường hợp xuất sắc có thể chuyển tiếp thẳng chương trình Tiến sỹ Tâm lý học và tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo Tâm lý học.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Tâm lý học có thể làm được các vị trí công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học tâm lý tại các viện, trung tâm, cơ quan điều tra tâm lý tội phạm - Chuyên gia tham vấn trên các kênh truyền thông, trung tâm phát thanh, đài truyền hình - Quản trị nhân sự, hỗ trợ tư vấn tuyển dụng nhân sự - Trị liệu các trung tâm, bệnh viện - Mở các trung tâm tham vấn, trị liệu tâm lý

		- Giảng dạy, nghiên cứu chuyên sâu ở các trường Cao Đẳng, Đại học
--	--	---

39. Kiến trúc

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Kiến trúc có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Vận dụng kiến thức cơ sở ngành Kiến trúc trong thực tế công việc. - Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành Kiến trúc vào công tác thiết kế các công trình kiến trúc. - Vận dụng kiến thức để sáng tác, lập hồ sơ và quản lý dự án kiến quan đến chuyên ngành kiến trúc. - Kỹ năng - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Thực hiện các bản vẽ kỹ thuật kiến trúc, bản vẽ phối cảnh kiến trúc. - Thiết kế các thể loại công trình khác nhau: công cộng, dân dụng, công nghiệp, quy hoạch, nội ngoại thất, cảnh quan. - Sử dụng tốt ngoại ngữ và các phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. - Thái độ - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - Thể hiện đạo đức và tác phong nghề nghiệp.

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 152 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương : 39 tín chỉ Tỷ lệ: 25,66 % - Kiến thức chuyên nghiệp : 113 tín chỉ Tỷ lệ: 74,34% + Kiến thức cơ sở ngành : 42 tín chỉ Tỷ lệ: 27,63% + Kiến thức chuyên ngành : 58 tín chỉ Tỷ lệ: 38,16% + Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,29% + Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ Tỷ lệ: 5,26%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế công trình kiến trúc. - Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án có quy mô trung bình về kiến trúc – xây dựng. - Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. - Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. - Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời. - Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Là kiến trúc sư trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công kiến trúc - xây dựng. - Là nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành kiến trúc – xây dựng. - Tham gia giảng dạy trong các cơ sở đào tạo có liên quan đến chuyên ngành kiến trúc - xây dựng. - Là chuyên viên trong các cơ quan quản lý liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng. - Hành nghề độc lập về thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp.

40. Thiết kế đồ họa

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình	Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Thiết kế đồ họa có: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức:

<p>độ ngoại ngữ đạt được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Áp dụng kiến thức công nghệ thông tin và kỹ thuật số trong học tập và ứng dụng thực tế ngành TKĐH. - Vận dụng được kiến thức chuyên ngành TKĐH trong nghiên cứu, khảo sát thị trường và trong công tác nghiên cứu, kiểm tra chất lượng mẫu mã, thành phẩm trong quy trình in ấn sản xuất. - Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành TKĐH tư duy ý tưởng sáng tạo trong lĩnh vực chuyên môn; trong tư vấn, giám sát dự án thiết kế xây dựng thương hiệu, quảng cáo sản phẩm. - Thiết kế trang trí mỹ thuật ứng dụng; thiết kế minh họa; thiết kế xây dựng thương hiệu; thiết kế sản phẩm; thiết kế in ấn; thiết kế quảng cáo. - Kỹ năng - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Vẽ mỹ thuật và vẽ kỹ thuật số bản thiết kế đồ họa ứng dụng đúng tiêu chuẩn chất lượng, đưa ra giải pháp, lựa chọn tối ưu trong thiết kế đồ họa in ấn, sản xuất thành phẩm. - Thiết kế sáng tạo có tính thẩm mỹ ứng dụng phù hợp nhu cầu thiết kế thực tế và tổ chức thi công thiết kế đồ họa ứng dụng.. - Thái độ - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - Đam mê nghề nghiệp, tôn trọng và hỗ trợ đồng nghiệp. Tinh thần phát triển chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.
------------------------------	---

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 150 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức đại cương: 33 tín chỉ Tỷ lệ: 22% - Kiến thức chuyên nghiệp: 104 tín chỉ Tỷ lệ: 69.3% + Kiến thức cơ sở ngành: 29 tín chỉ Tỷ lệ: 19.3% + Kiến thức chuyên ngành: 75 tín chỉ Tỷ lệ: 50% - Thực tập: 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,4% - Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ Tỷ lệ: 5,3%
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Thiết kế đồ họa có thể có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ các ngành mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, truyền thông đa phương tiện, lý luận phê bình mỹ thuật vv... trong nước hoặc quốc tế.

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Người tốt nghiệp ngành Thiết kế đồ họa có thể đảm nhận các vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế xây dựng thương hiệu, thiết kế bao bì, thiết kế quảng cáo. - Thiết kế báo – tạp chí, thiết kế minh họa sách – truyện, minh họa ứng dụng. - Thiết kế sự kiện công cộng, quảng bá sản phẩm. - Giám sát in ấn bao bì, thành phẩm đồ họa. - Quản lý, tư vấn thiết kế và giám sát dự án thiết kế. - Làm việc trong các đơn vị nhà nước, nhà văn hóa, phòng thông tin. Mở rộng hơn, người tốt nghiệp có thể làm việc chuyên môn ở môi trường quốc tế hoặc hoạt động ở các vị trí, lĩnh vực liên ngành, lĩnh vực có liên quan như các công ty, xí nghiệp in ấn, sản xuất sản phẩm tiêu dùng, hay các hãng phim, đài truyền hình, các công ty truyền thông giải trí.
----	-------------------------------	--

41. Điều dưỡng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề; - Mô tả được những quy luật cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; - Trình bày lại các nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh; lấy bệnh nhân và gia đình người bệnh làm trung tâm;

		<p>- Mô tả sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau - Sử dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc tạo sự an toàn khi chăm sóc người bệnh, tiến hành kỹ thuật chăm sóc đúng quy trình; - Sử dụng nguồn tài nguyên thích hợp, cải tiến chất lượng dựa vào bằng chứng và quản lý nguy cơ trong môi trường chăm sóc <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí. 3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa. 4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế. 5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.

		6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 155 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương : 47 tín chỉ Tỷ lệ: 30,3 %</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp : 108 tín chỉ Tỷ lệ: 69,7 %</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 30 tín chỉ Tỷ lệ: 19,4 %</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 66 tín chỉ Tỷ lệ: 42,6 %</p> <p>+ Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3,2 %</p> <p>+ Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4,5 %</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Điều dưỡng có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ điều dưỡng trong nước hoặc quốc tế; Chuyên khoa 1 Điều dưỡng; thạc sĩ quản lý bệnh viện; bác sĩ y học dự phòng (văn bằng 2) theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chuyên ngành sức khỏe có liên quan khác.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sau khi tốt nghiệp, cử nhân điều dưỡng có thể được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế. Có thể đảm nhận các chức vụ điều dưỡng trưởng bệnh viện, điều dưỡng trưởng khoa hoặc điều dưỡng chuyên khoa.

42. Thiết kế nội thất

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Thiết kế nội thất có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.

		<ul style="list-style-type: none"> - ELO2 (K2): Áp dụng được những kiến thức xã hội và các kiến thức về các ngành mỹ thuật, nghệ thuật liên quan vào thiết kế nội thất. - ELO3 (K3): Áp dụng được các kiến thức về khoa học công nghệ ứng dụng vào thiết kế nội thất. - ELO4 (K4): Sáng tạo dựa trên kiến thức chuyên sâu về về lý thuyết chuyên ngành. <p>- Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - ELO7 (S3): Áp dụng thành thạo các bước trong quy trình thiết kế của một công trình thiết kế nội thất. - ELO8 (S4): Sáng tạo trong việc sử dụng các phần mềm văn phòng, các phần mềm tin học học chuyên ngành trong thiết kế nội thất. - ELO9 (S5): Áp dụng thành thạo các cách trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn; có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả. <p>- Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ELO10 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội. - ELO11 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời. - ELO12 (A3): Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và hỗ trợ đồng nghiệp, thực hiện đúng những quy định về quyền sở hữu trí tuệ, tác quyền. - ELO13 (A4): Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường thiên nhiên.
--	--	--

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 142 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>- Kiến thức đại cương:</td> <td>35 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 24.7%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>94 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 66.2%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>43 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 30.3%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>51 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 35.9%</td> </tr> <tr> <td>- Thực tập:</td> <td>5 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3.5%</td> </tr> <tr> <td>- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>8 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 5.6%</td> </tr> </table>	- Kiến thức đại cương:	35 tín chỉ	Tỉ lệ: 24.7%	- Kiến thức chuyên nghiệp:	94 tín chỉ	Tỉ lệ: 66.2%	+ Kiến thức cơ sở ngành:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 30.3%	+ Kiến thức chuyên ngành:	51 tín chỉ	Tỉ lệ: 35.9%	- Thực tập:	5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.5%	- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	8 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.6%
- Kiến thức đại cương:	35 tín chỉ	Tỉ lệ: 24.7%																		
- Kiến thức chuyên nghiệp:	94 tín chỉ	Tỉ lệ: 66.2%																		
+ Kiến thức cơ sở ngành:	43 tín chỉ	Tỉ lệ: 30.3%																		
+ Kiến thức chuyên ngành:	51 tín chỉ	Tỉ lệ: 35.9%																		
- Thực tập:	5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.5%																		
- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp:	8 tín chỉ	Tỉ lệ: 5.6%																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp, có thể học lên cao học ở các trường:</p> <p>1. Đại học Mỹ thuật Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Hội họa). - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Đồ họa). - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Điêu khắc). <p>2. Đại học Mỹ thuật TP.HCM:</p>																		

		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Mỹ thuật tạo hình (Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc). - Chuyên ngành Lý luận và Lịch sử mỹ thuật. <p>3. Trường đại học Văn Hoá TP HCM:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Quản lý văn hóa. <p>4. Trường đại học Tôn Đức Thắng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành “Mỹ thuật ứng dụng”. <p>5. Đại học Mỹ thuật công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật Công nghiệp.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Một trong những điều tuyệt vời của nghề thiết kế nội thất là nó cung cấp nhiều sự lựa chọn phù hợp với nhiều sở thích và khả năng. Nhà thiết kế nội thất có nhiều cơ hội làm việc ở nhiều môi trường khác nhau. - Bên cạnh việc trở thành chuyên gia trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công về nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp; bạn có thể tham gia các cửa hàng bán đồ nội thất như một cộng tác viên bán hàng hoặc chuyên viên tư vấn về design. - Ngoài ra các tổ chức của ngành xây dựng như: công ty bất động sản, công ty xây dựng hoặc các nhà máy sản xuất, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, nhà in, nhà xuất bản, cơ quan văn hóa...có các lĩnh vực liên quan đến thiết kế nội thất đều cần nhà thiết kế nội thất ở những vai trò khác nhau. - Sau khi làm việc cho các công ty trong một thời gian giúp bạn tìm hiểu về khía cạnh kinh doanh của nghề nghiệp và có được kinh nghiệm trong thiết kế, kinh nghiệm làm việc với khách hàng, bạn có thể trở thành nhà thiết kế nội thất hoạt động độc lập, tự mở công ty thiết kế riêng của mình. - Trở thành nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến thiết kế nội thất.

43. Dược học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
-----	----------	-----------------------------

I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, y dược học cơ sở, chính trị pháp luật vào hoạt động chuyên môn Dược. - Vận dụng kiến thức chuyên môn và phương pháp luận khoa học để phục vụ quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng, quản lý - cung ứng và sử dụng thuốc hợp lý. <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thu nhận, xử lý thông tin và tổ chức công việc theo yêu cầu; sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Áp dụng các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng; hợp tác với nhóm liên ngành bằng nhiều phương thức khác nhau. - Thực hiện đúng các tiêu chuẩn thực hành tốt trong sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc, quản lý - cung ứng và sử dụng thuốc hợp lý. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức ngành Dược và trách nhiệm xã hội. - Thể hiện động cơ khởi nghiệp, khả năng nghiên cứu khoa học và học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.

		<p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 166 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương: : 42 tín chỉ Tỷ lệ: 25.30 %</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp: : 117 tín chỉ Tỷ lệ: 70.48 %</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành: : 51 tín chỉ Tỷ lệ: 30.72 %</p> <p>+ Kiến thức ngành : 52 tín chỉ Tỷ lệ: 31.33 %</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 14 tín chỉ Tỷ lệ: 8.43 %</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 4.22 %</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, với kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở, chuyên ngành khá đầy đủ, sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục theo học cao hơn ở các bậc học thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ quản lý, phụ trách kỹ thuật tại các cơ sở sản xuất Dược phẩm: Phòng Nghiên cứu phát triển thuốc (R&D), Đảm bảo chất lượng thuốc (QA), Kiểm soát chất lượng thuốc (QC), Sản xuất thuốc, Thủ kho tại xí nghiệp sản xuất Dược phẩm;</p> <p>Quản lý chuyên môn và tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh và hệ thống bán lẻ;</p> <p>Quản lý chuyên môn tại cơ sở kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc;</p> <p>Cán bộ nghiên cứu/ giảng dạy tại các viện, trung tâm, các trường đào</p>

		<p>tạo Dược và lĩnh vực có liên quan;</p> <p>Cán bộ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng tại các cơ sở, trung tâm kiểm nghiệm và viện kiểm nghiệm;</p> <p>Cán bộ công tác tại các Cơ quan quản lý Nhà nước về Dược; Phòng Y tế, Sở Y tế, Bộ Y tế, ...</p> <p>Nhân viên kinh doanh và marketing Dược.</p>
--	--	---

44. Kỹ thuật xét nghiệm y học

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực hành nghề. - Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản và khoa học kỹ thuật vào hoạt động chuyên môn xét nghiệm y học. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Thực hiện đúng các tiêu chuẩn thực hành tốt trong lâm sàng, nghiên cứu, biện luận kết quả hợp lí. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về chuẩn mực đạo đức hành và trách nhiệm xã hội. - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn</p>

		<p>cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>																		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 147 tín chỉ (Không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>34 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 23,13%</td> </tr> <tr> <td>- Kiến thức chuyên nghiệp:</td> <td>101 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 68,71%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành:</td> <td>23 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 15,65%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành:</td> <td>78 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 53,06%</td> </tr> <tr> <td>- Thực tập tốt nghiệp:</td> <td>5 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3,40%</td> </tr> <tr> <td>- Khóa luận tốt nghiệp:</td> <td>7 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 4,76%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	34 tín chỉ	Tỉ lệ: 23,13%	- Kiến thức chuyên nghiệp:	101 tín chỉ	Tỉ lệ: 68,71%	+ Kiến thức cơ sở ngành:	23 tín chỉ	Tỉ lệ: 15,65%	+ Kiến thức chuyên ngành:	78 tín chỉ	Tỉ lệ: 53,06%	- Thực tập tốt nghiệp:	5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,40%	- Khóa luận tốt nghiệp:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,76%
Kiến thức đại cương:	34 tín chỉ	Tỉ lệ: 23,13%																		
- Kiến thức chuyên nghiệp:	101 tín chỉ	Tỉ lệ: 68,71%																		
+ Kiến thức cơ sở ngành:	23 tín chỉ	Tỉ lệ: 15,65%																		
+ Kiến thức chuyên ngành:	78 tín chỉ	Tỉ lệ: 53,06%																		
- Thực tập tốt nghiệp:	5 tín chỉ	Tỉ lệ: 3,40%																		
- Khóa luận tốt nghiệp:	7 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,76%																		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ kỹ thuật xét nghiệm y học trong nước hoặc quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn.																		
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Cán bộ quản lý, phụ trách kỹ thuật tại các cơ sở hoặc bộ phận xét nghiệm trong các công ty , đơn vị hành chính sự nghiệp nhà nước hoặc tư nhân</p> <p>Quản lý chuyên môn và tư vấn , hướng dẫn biện luận kết quả xét nghiệm trên các lĩnh vực lâm sàng : vi sinh, huyết học, hóa sinh...</p>																		

		<p>Cán bộ nghiên cứu / giảng dạy tại các viện , trung tâm , các trường đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học và lĩnh vực có liên quan</p> <p>Các bộ tại các cơ quan quản lý nhà nước về xét nghiệm, truyền máy – huyết học, phòng Y Tế, Sở Y Tế, Bộ Y Tế</p> <p>Nhân viên kinh doanh và marketing về thiết bị, sản phẩm trong kỹ thuật xét nghiệm.</p>
--	--	--

45. Kỹ thuật y sinh

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Có kiến thức cơ sở chuyên môn về điện tử; nền tảng vật lý y sinh; giải phẫu cơ thể người và sinh lý bệnh; hệ thống các thiết bị y tế; các kỹ thuật công nghệ nền tảng hiện nay trong y tế; vấn đề an toàn trong việc khai thác sử dụng trang thiết bị y tế. - Có những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành kỹ thuật y sinh để đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng xã hội. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Kỹ năng và thái độ cá nhân, chuyên nghiệp. Kỹ năng thực nghiệm, khám phá kiến thức và tư duy tổng thể. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.

		- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, có định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.															
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 151 tín chỉ (Không bao gồm GDTC, GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương:</td> <td>: 46 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 30.5%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 93 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 61.6%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 59 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 39.1%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 34 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 22.5%</td> </tr> <tr> <td>Thực tập TN và Khóa luận TN</td> <td>: 12 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 7.9%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương:	: 46 tín chỉ	Tỉ lệ: 30.5%	Kiến thức chuyên nghiệp	: 93 tín chỉ	Tỉ lệ: 61.6%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 59 tín chỉ	Tỉ lệ: 39.1%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 34 tín chỉ	Tỉ lệ: 22.5%	Thực tập TN và Khóa luận TN	: 12 tín chỉ	Tỉ lệ: 7.9%
Kiến thức đại cương:	: 46 tín chỉ	Tỉ lệ: 30.5%															
Kiến thức chuyên nghiệp	: 93 tín chỉ	Tỉ lệ: 61.6%															
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 59 tín chỉ	Tỉ lệ: 39.1%															
+ Kiến thức chuyên ngành	: 34 tín chỉ	Tỉ lệ: 22.5%															
Thực tập TN và Khóa luận TN	: 12 tín chỉ	Tỉ lệ: 7.9%															
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sau khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành Kỹ thuật Y sinh có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ về Kỹ thuật Y sinh, Vật lý, Vật lý Kỹ thuật, Vật lý Y khoa trong nước hoặc quốc tế.															

VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật Y sinh có thể đảm nhận công việc tại nhiều vị trí khác nhau như:</p> <p>Nghiên cứu về kỹ thuật y sinh trong các Viện nghiên cứu, bệnh viện, nhà trường...</p> <p>Chuyên viên kỹ thuật đảm bảo về thiết bị y tế trong các bệnh viện.</p> <p>Tham gia giảng dạy, đào tạo ở các trường cao đẳng, trung cấp về chuyên ngành thiết bị y tế.</p> <p>Nhân viên phân phối trang thiết bị y tế cho các công ty, doanh nghiệp; tư vấn về trang thiết bị y tế cho các loại hình tổ chức liên quan.</p> <p>Chuyên gia ứng dụng làm việc cho đại diện các hãng thiết bị y tế nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>Khởi nghiệp với công ty hoạt động trong lĩnh vực trang thiết bị y tế.</p>
----	-------------------------------	--

46. Vật lý y khoa

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề. - Có kiến thức cần thiết trong việc phân tích đánh giá các lợi ích và các nguy hại tiềm ẩn trong các kỹ thuật ứng dụng vật lý trong y tế. - Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu vật lý y khoa, có khả năng phát triển các kỹ thuật mới trong y tế. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề. - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau. - Tham gia nghiên cứu và làm việc theo nhóm.

		<p>- Trao đổi, thảo luận một cách có hiệu quả với các nhà khoa học, các kỹ sư, các bác sỹ về các vấn đề chuyên môn cùng tìm ra giải pháp giải quyết chúng dựa trên kiến thức của cả Vật lý và Y học.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.</p> <p>- Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sỹ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>

IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 150 tín chỉ (không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Kiến thức đại cương: : 45 tín chỉ Tỷ lệ: 30%</p> <p>Kiến thức chuyên nghiệp: : 90 tín chỉ Tỷ lệ: 60%</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành : 57 tín chỉ Tỷ lệ: 38%</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành : 33 tín chỉ Tỷ lệ: 22%</p> <p>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp : 15 tín chỉ Tỷ lệ: 10%</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp bậc đại học, sinh viên có khả năng học lên cao học vật lý y khoa, sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ vật lý y khoa sinh viên có thể tham gia 2 năm đào tạo lâm sàng tại các bệnh viện để trở thành Kỹ sư Vật lý y khoa lâm sàng.</p> <p>Ngoài việc học cao học vật lý y khoa, sinh viên tốt nghiệp ngành vật lý y khoa còn có thể đăng ký học chương trình cao học về vật lý, vật lý kỹ thuật, kỹ thuật hạt nhân, kỹ thuật y sinh tại một số cơ sở đào tạo trong nước như ĐH KHTN và ĐH Bách Khoa TP.HCM.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành vật lý y khoa có thể làm việc tại các bệnh viện, viện nghiên cứu, trường đại học, các công ty về thiết bị y tế, các trung tâm đăng kiểm chất lượng thiết bị y tế.</p> <p>Trong ngành y tế, vật lý y khoa làm việc ở tất cả các khoa/đơn vị khám chữa bệnh có sử dụng các tác nhân là sóng siêu âm, sóng điện từ cường độ cao, bức xạ ion hóa, từ trường. Trong một cơ sở y tế, vật lý y khoa làm việc ở một số khoa điển hình như khoa chẩn đoán hình ảnh, khoa y học hạt nhân và khoa xạ trị. Ngoài ra vật lý y khoa còn phục vụ các lĩnh vực khác trải dài từ nha khoa, tim mạch tới thần kinh học.</p> <p>Một số nhiệm vụ điển hình của vật lý y khoa trong và ngoài ngành y tế.</p>

47. Y khoa

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT

II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực y khoa. - Nắm vững các môn khoa học đại cương, khoa học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng; - Hiểu biết nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và các yếu tố tiên lượng bệnh để chẩn đoán và phân nhóm mức độ nặng của bệnh; - Nắm được cách điều trị bệnh theo chuyên khoa và giáo dục sức khỏe <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh trong mọi hoàn cảnh; - Kỹ năng phân tích các biểu hiện lâm sàng và kết quả cận lâm sàng để chẩn đoán bệnh chính xác; - Kỹ năng điều trị toàn diện theo chuyên khoa, quản lý sức khỏe theo chương trình các bệnh mạn tính; - Kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tư cách và thái độ đúng đắn với người bệnh, tuân thủ 12 điều y đức; - Tận tụy trong nghề nghiệp, hết lòng phục vụ người bệnh, tuân thủ qui định của ngành Y; - Tôn trọng và hợp tác với các đồng nghiệp, làm việc theo nhóm; - Trung thực, khách quan trong nghề nghiệp và trong nghiên cứu khoa học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành 2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường

		<p>THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 242 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)</p> <p>Trong đó:</p> <table border="0"> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td> <td>: 38 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 15.7%</td> </tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td> <td>: 196 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 81.0%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>: 91 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 37.6%</td> </tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td> <td>: 105 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 43.4%</td> </tr> <tr> <td>Thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp</td> <td>: 8 tín chỉ</td> <td>Tỉ lệ: 3.3%</td> </tr> </table>	Kiến thức đại cương	: 38 tín chỉ	Tỉ lệ: 15.7%	Kiến thức chuyên nghiệp	: 196 tín chỉ	Tỉ lệ: 81.0%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 91 tín chỉ	Tỉ lệ: 37.6%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 105 tín chỉ	Tỉ lệ: 43.4%	Thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp	: 8 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.3%
Kiến thức đại cương	: 38 tín chỉ	Tỉ lệ: 15.7%															
Kiến thức chuyên nghiệp	: 196 tín chỉ	Tỉ lệ: 81.0%															
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 91 tín chỉ	Tỉ lệ: 37.6%															
+ Kiến thức chuyên ngành	: 105 tín chỉ	Tỉ lệ: 43.4%															
Thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp	: 8 tín chỉ	Tỉ lệ: 3.3%															
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sau khi tốt nghiệp bậc đại học, sinh viên có khả năng học lên:</p> <p>Bác sĩ nội trú Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Thạc sĩ y khoa</p>															
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Y khoa có thể làm việc tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác sĩ đa khoa tuyến phường xã, y tế cơ quan - Bác sĩ gia đình - Bác sĩ thực hành chuyên khoa từ tuyến Quận/ huyện trở lên - Trung tâm y tế quận huyện - Tổ chức y tế trong và ngoài nước 															

48. Y học dự phòng

STT	Nội dung	Trình độ: Đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Xét tuyển theo đề án tuyển sinh đăng ký với Bộ GD&ĐT
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế ngành Y; - Phân tích khoa học cơ bản, trong nghiên cứu y học dự phòng, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng; - Hiểu biết về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng. Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng; - Nắm được cách thức giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành; <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề; - Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau; - Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; Chẩn đoán và xử trí thành thạo các bệnh thông thường; - Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội; - Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.;

		<p>- Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;</p> <p>- Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp. Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp.</p>															
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>1. Học bổng tuyển sinh, học bổng khuyến khích học tập, học bổng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa khối ngành</p> <p>2. Miễn giảm học phí cho sinh viên là con thương binh, liệt sĩ, hộ nghèo hộ cận nghèo, dân tộc ít người sống tại vùng kinh tế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hai anh chị em học ruột cùng trường, con em cán bộ công nhân viên, con em cán bộ giảng viên các trường THPT; Hỗ trợ xác nhận để sinh viên vay tiền ngân hàng, trang trải học phí.</p> <p>3. Các dịch vụ chăm sóc sinh viên về học vụ, công tác sinh viên, câu lạc bộ đội nhóm học thuật và phi học thuật, nhà trọ; tư vấn và chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, tổ chức các sự kiện văn hóa.</p> <p>4. Hỗ trợ về các dịch vụ thư viện: thư viện trực tiếp, trực tuyến, kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế.</p> <p>5. Hỗ trợ tìm kiếm việc làm và kết nối doanh nghiệp cho các hoạt động tuyển dụng, tài trợ học bổng.</p> <p>6. Môi trường học tập: cơ sở vật chất tổ chức giảng dạy, hệ thống khu tự học, phòng đọc, phòng nghiên cứu, phòng làm việc nhóm; khu tra cứu kết quả học tập, học liệu học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo trực tiếp và Truy cập internet không dây</p>															
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Kiến thức toàn khóa học: 205 tín chỉ (Chưa tính GDTC và GDQP) Trong đó:</p> <table> <tr> <td>Kiến thức đại cương</td><td>:40 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 19.5%</td></tr> <tr> <td>Kiến thức chuyên nghiệp</td><td>:155 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 75.6%</td></tr> <tr> <td>+ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>: 50 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 24.4%</td></tr> <tr> <td>+ Kiến thức chuyên ngành</td><td>: 105 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 51.2%</td></tr> <tr> <td>Thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp</td><td>: 10 tín chỉ</td><td>Tỉ lệ: 4.9%</td></tr> </table>	Kiến thức đại cương	:40 tín chỉ	Tỉ lệ: 19.5%	Kiến thức chuyên nghiệp	:155 tín chỉ	Tỉ lệ: 75.6%	+ Kiến thức cơ sở ngành	: 50 tín chỉ	Tỉ lệ: 24.4%	+ Kiến thức chuyên ngành	: 105 tín chỉ	Tỉ lệ: 51.2%	Thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.9%
Kiến thức đại cương	:40 tín chỉ	Tỉ lệ: 19.5%															
Kiến thức chuyên nghiệp	:155 tín chỉ	Tỉ lệ: 75.6%															
+ Kiến thức cơ sở ngành	: 50 tín chỉ	Tỉ lệ: 24.4%															
+ Kiến thức chuyên ngành	: 105 tín chỉ	Tỉ lệ: 51.2%															
Thực tập/ Khóa luận tốt nghiệp	: 10 tín chỉ	Tỉ lệ: 4.9%															
V	Khả năng học tập, nâng cao	Sau khi tốt nghiệp, bác sĩ y học dự phòng có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sĩ y tế công cộng trong nước hoặc															

	trình độ sau khi ra trường	quốc tế. Tiếp tục tham gia các khóa học chuyên khoa về tâm lý, dinh dưỡng, y học gia đình...
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Người tốt nghiệp ngành bác sĩ y học dự phòng có thể đảm nhận các vị trí: cơ sở chuyên môn về Dự phòng như Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm y tế huyện, khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng; Khoa An toàn thực phẩm; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản Khoa Truyền nhiễm; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn. Ngoài ra có các Viện tuyển trung ương như Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương, Viện Pasteur, Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường. Mặt khác, người tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ sở điều trị chuyên khoa, như các Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tuyến tỉnh hay trung ương, Bệnh viện tâm thần, Bệnh viện phục hồi chức năng.

Tp.HCM, ngày 14 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Ái Cẩm